



Forest Stewardship Council®

---



# Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm

FSC-STD-40-004 V3-1 EN



Standard

Tiêu đề:	Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm
Mã tài liệu:	FSC-STD-40-004 V3-1 EN
Phê duyệt	14/1/2021
Liên hệ	Trung tâm quốc tế FSC Phòng Tiêu chuẩn và thực hành Adenauerallee 134 53113 Bonn, Germany +49-(0)228-36766-0 +49-(0)228-36766-30 <a href="mailto:performance.standards@fsc.org">performance.standards@fsc.org</a>

© 2021 Forest Stewardship Council, A.C. All rights reserved.  
FSC® F000100

Không một phần nào của tác phẩm này thuộc bản quyền của nhà xuất bản có thể được sao chép hoặc sao chép dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào (đồ họa, điện tử hoặc cơ khí, bao gồm sao chép, ghi âm, ghi hình hoặc hệ thống truy xuất thông tin) mà không có sự cho phép bằng văn bản của nhà xuất bản.

Các bản in không được kiểm soát và chỉ để tham khảo. Vui lòng tham khảo bản sao điện tử trên trang web FSC ([fsc.org](http://fsc.org)) để đảm bảo bạn đang tham khảo phiên bản mới nhất

Hội đồng Quản lý Rừng (FSC) là một tổ chức phi chính phủ độc lập, phi lợi nhuận, được thành lập để hỗ trợ việc quản lý rừng trên thế giới phù hợp với môi trường, có lợi cho xã hội và hiệu quả kinh tế.

Tầm nhìn của FSC là các khu rừng trên thế giới đáp ứng các quyền và nhu cầu xã hội, sinh thái và kinh tế của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến nhu cầu của thế hệ tương lai.

## **Giới thiệu**

Chuỗi hành trình sản phẩm FSC (CoC) là đường đi của các sản phẩm từ rừng, hoặc trong trường hợp nguyên liệu tái chế từ thời điểm nguyên liệu được tái chế, đến thời điểm sản phẩm được bán với khai báo FSC và / hoặc được hoàn thành và được dán nhãn FSC.

CoC bao gồm từng giai đoạn từ nguồn cung ứng, chế biến, kinh doanh và phân phối trong đó tiến trình của từng giai đoạn tiếp theo của chuỗi cung ứng liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu sản phẩm.

Bất kỳ sự thay đổi quyền sở hữu nào trong chuỗi cung ứng của các sản phẩm được FSC chứng nhận đều yêu cầu thiết lập hệ thống quản lý CoC hiệu quả ở cấp doanh nghiệp tương ứng và được xác minh bởi một tổ chức chứng chỉ độc lập được FSC công nhận, nếu doanh nghiệp muốn khai báo FSC về sản phẩm của họ.

Chứng chỉ FSC của hệ thống quản lý như vậy được thiết kế để cung cấp sự đảm bảo đáng tin cậy rằng các sản phẩm được bán với khai báo FSC có nguồn gốc từ rừng được quản lý tốt, các nguồn được kiểm soát, nguyên liệu tái chế hoặc được trộn lẫn. Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm của FSC tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chảy minh bạch của hàng hóa làm từ những nguyên liệu đó thông qua chuỗi cung ứng.

## **Lịch sử phiên bản**

- V1-0** Vào tháng 9 năm 2004, Hội đồng quản trị FSC đã thông qua phiên bản đầu tiên của “FSC-STD-40-004 V1-0: tiêu chuẩn FSC CoC cho các công ty cung cấp và sản xuất các sản phẩm được chứng chỉ FSC
- V2-0** Bản đánh giá chính về tiêu chuẩn này đã đưa ra các khái niệm mới trong CoC, chẳng hạn như các nhóm sản phẩm và hệ thống tín chỉ. Bản này đã gồm cả các khuyến nghị khác nhau từ ba cuộc họp của nhóm công tác kỹ thuật được tổ chức từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 2 năm 2007, cũng như các ý kiến đóng góp của các bên liên quan thu được từ các dự thảo công khai khác nhau và trên tài liệu thảo luận của FSC “FSC DIS- 01-013: Xem xét và sửa đổi tiêu chuẩn FSC CoC”. V2-0 đã được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị FSC tại cuộc họp lần thứ 46 của họ, tháng 11 năm 2007.
- V2-1** Lần xem xét tiêu chuẩn nhỏ này đã đưa ra các yêu cầu mới vào FSC CoC liên quan đến cam kết của người được cấp chứng chỉ đối với các giá trị FSC cũng như sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Phiên bản tài liệu này đã được Giám đốc Chính sách FSC phê duyệt vào ngày 01 tháng 10 năm 2011
- V3-0** Đánh giá chính về tiêu chuẩn này đã xem xét đến năm đề xuất từ Đại hội đồng FSC 2011 (đề xuất số 38, 43, 44, 45 và 46), cũng như các nghiên cứu mà FSC International ủy quyền về phương pháp luận tín chỉ xuyên địa điểm, cung cấp tính toàn vẹn của chuỗi và các lựa chọn để định giá tốt nhất nguyên liệu tái chế trước tiêu dùng trong hệ thống FSC. Phiên bản tài liệu này đã được Hội đồng quản trị FSC thông qua tại cuộc họp lần thứ 73, tháng 11 năm 2016.
- V3-1** Lần xem xét nhỏ này về tiêu chuẩn đã đưa các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC mới vào chứng chỉ CoC của FSC và gồm các sửa đổi và đánh giá biên tập để cải thiện hiệu quả của tiêu chuẩn, chẳng hạn như kết hợp các ghi chép tư vấn và giải thích.
- Phiên bản tài liệu này đã được Hội đồng quản trị FSC thông qua vào tháng 1/2021.

## **A. Mục tiêu**

Mục tiêu của tiêu chuẩn này là cung cấp các yêu cầu tối thiểu về quản lý và sản xuất đối với CoC trong một doanh nghiệp để chứng minh rằng các nguyên liệu và sản phẩm từ rừng được mua, dán nhãn và bán theo chứng chỉ FSC có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý tốt, các nguồn được kiểm soát, các nguyên liệu được tái chế hoặc trộn lẫn với nhau và mọi khai báo liên quan đều hợp pháp và chính xác

## **B. Phạm vi**

Đây là tiêu chuẩn cốt lõi cho chứng chỉ FSC CoC quy định các yêu cầu áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp được chứng chỉ CoC và các doanh nghiệp đăng ký liên quan đến nguồn cung ứng, chế biến, dán nhãn và bán các sản phẩm từ rừng được chứng chỉ FSC.

### **Hộp 1. Chứng chỉ FSC CoC áp dụng cho ai?**

Để một sản phẩm được công nhận là được chứng chỉ FSC, phải có một chuỗi các doanh nghiệp được chứng chỉ độc lập được cấp bởi các tổ chức chứng chỉ được FSC công nhận bao gồm mọi thay đổi về quyền sở hữu hợp pháp đối với sản phẩm từ rừng được chứng chỉ hoặc điểm bắt đầu cho tới doanh nghiệp bán sản phẩm đó với khai báo FSC trên chứng từ bán hàng và / hoặc đến điểm mà sản phẩm được hoàn thiện và được dán nhãn FSC. Do đó, chứng chỉ CoC là bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng các sản phẩm từ rừng có quyền sở hữu hợp pháp đối với các sản phẩm được chứng chỉ và thực hiện ít nhất một trong các hoạt động sau:

- a) bán các sản phẩm được chứng chỉ FSC với khai báo FSC trên chứng từ bán hàng;
- b) dán nhãn sản phẩm được chứng chỉ FSC;
- c) sản xuất hoặc thay đổi thành phần (ví dụ: trộn hoặc thêm các nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng vào sản phẩm) hoặc tính toàn vẹn sản phẩm (ví dụ: đóng gói lại, dán nhãn lại) của các sản phẩm được bán với khai báo FSC;
- d) quảng bá các sản phẩm được chứng chỉ FSC, ngoại trừ các sản phẩm đã hoàn thiện và được dán nhãn FSC có thể được quảng bá bởi những người không có chứng chỉ (ví dụ: nhà bán lẻ) theo Hướng dẫn Sử dụng Nhãn hiệu FSC dành cho Người có Giấy phép quảng cáo.

**LƯU Ý:** Yêu cầu khai báo FSC trong trường hợp khách hàng tiếp theo muốn sử dụng các sản phẩm được chứng chỉ FSC làm đầu vào để sản xuất các sản phẩm được chứng chỉ khác và / hoặc để bán lại như sản phẩm có chứng chỉ FSC.

Chứng chỉ CoC không bắt buộc đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp được chứng nhận mà không có quyền sở hữu hợp pháp đối với các sản phẩm được chứng chỉ, bao gồm:

- a) các đại lý và nhà đấu giá thu xếp việc mua bán các sản phẩm đã được chứng chỉ giữa người mua và người bán
- b) các nhà cung cấp dịch vụ hậu cần, vận chuyển và / hoặc lưu kho tạm thời hoặc các sản phẩm đã được chứng chỉ được lưu kho mà không thay đổi thành phần hoặc tính toàn vẹn của chúng;
- c) các nhà thầu hoạt động theo hợp đồng thuê ngoài phù hợp với Mục 13 của tiêu chuẩn này; C.

## **Hộp 2. Thành phần nào của một sản phẩm cần được chứng chỉ ?**

Tất cả các thành phần có nguồn gốc từ rừng có mục đích chức năng trong sản phẩm phải tuân thủ các yêu cầu kiểm soát của CoC. Một thành phần có một mục đích chức năng nếu chức năng của sản phẩm bị tổn hại do việc loại bỏ thành phần đó. Các thành phần dựa vào rừng với các chức năng thứ cấp (ví dụ vận chuyển, bảo vệ hoặc phân phối) có thể được miễn khỏi các yêu cầu kiểm soát CoC.

Bao bì được làm từ nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc từ rừng (ví dụ như giấy hoặc gỗ) được coi là một yếu tố riêng biệt với sản phẩm bên trong. Do đó, doanh nghiệp có thể lựa chọn chứng chỉ bao bì hoặc nội dung của nó, hoặc cả hai.

**LƯU Ý:** Đối với các sản phẩm LSNG, có thể chấp nhận rằng chỉ một thành phần / thành phần được chứng nhận FSC miễn là có tham chiếu rõ ràng về thành phần / thành phần được chứng chỉ FSC ở trên nhãn và / hoặc các tuyên bố liên quan.

Tiêu chuẩn này được chia thành bốn phần. Phần I và II bao gồm các yêu cầu chung bắt buộc đối với tất cả những người có chứng chỉ CoC. Các yêu cầu quy định trong Phần III và IV được áp dụng phù hợp với phạm vi của từng chứng chỉ.

Tất cả các khía cạnh của tiêu chuẩn này được coi là quy phạm, bao gồm phạm vi, ngày có hiệu lực, tài liệu viện dẫn, thuật ngữ và định nghĩa, bảng, hộp và phụ lục, trừ khi có quy định khác.

### **B. Ngày có hiệu lực và hiệu lực**

Ngày phê duyệt: Tháng 1 năm 2021

Ngày xuất bản: 2 tháng 2 năm 2021

Ngày có hiệu lực: 1 tháng 9 năm 2021

Giai đoạn chuyển tiếp: 1 tháng 9 năm 2021 - 31 tháng 12 năm 2022

Thời hạn hiệu lực:

Cho đến khi được thay thế hoặc thu hồi

*LƯU Ý: Vào cuối giai đoạn chuyển tiếp, tất cả những người được cấp chứng chỉ phải được đánh giá theo phiên bản tiêu chuẩn này*

#### **D. Tài liệu tham khảo**

FSC-STD-40-004 là tiêu chuẩn chính áp dụng cho chứng chỉ của tất cả các doanh nghiệp CoC và có thể được kết hợp với các tiêu chuẩn bổ sung phù hợp với phạm vi chứng chỉ của doanh nghiệp/tổ chức, như được quy định trong Bảng A.

Các tài liệu được liệt kê là tiêu chuẩn bổ sung và các tài liệu quy phạm khác có liên quan đến việc áp dụng FSC-STD-40-004. Đối với các tài liệu tham khảo chưa được ghi ngày, phiên bản mới nhất của tài liệu được viện dẫn (bao gồm mọi sửa đổi) sẽ được áp dụng.

## Bảng A. Khung quy chuẩn FSC CoC

Các tài liệu quy chuẩn FSC áp dụng cho tất cả những người có chứng chỉ CoC	
FSC-STD-40-004 Chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm FSC-STD-40-004a Phân loại sản phẩm FSC (Phụ lục cho FSC-STD-40-004) FSC-DIR-40-004 Hướng dẫn của FSC về Chuỗi hành trình sản phẩm FSC-POL-01-004 Chính sách dành cho Hiệp hội các tổ chức có FSC	
Các văn bản quy phạm bổ sung (áp dụng theo phạm vi của chứng chỉ)	
Các hoạt động	Các văn bản quy phạm áp dụng
Nhóm hoặc nhiều địa điểm CoC	FSC-STD-40-003 Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm cho nhiều địa điểm
Nguồn cung ứng có Kiểm soát	FSC-STD-40-005 Yêu cầu đối với nguồn cung ứng gỗ có kiểm soát FSC-DIR-40-005 Hướng dẫn của FSC về Gỗ có Kiểm soát FSC
Nguồn cung nguyên liệu tái chế	FSC-STD-40-007 Tiêu chuẩn FSC cho việc sử dụng nguyên liệu tái chế trong Nhóm sản phẩm FSC và Dự án được chứng nhận FSC
Sử dụng nhãn hiệu FSC	FSC-STD-50-001 Yêu cầu đối với việc sử dụng nhãn hiệu FSC của người được cấp chứng chỉ

LƯU Ý: Các diễn giải của FSC về khuôn khổ quy chuẩn có sẵn trên Trang web của FSC ([fsc.org](http://fsc.org)).

**Hộp 3.** Các hình thức bằng lời nói để diễn đạt các điều khoản [Phỏng theo hướng dẫn ISO / IEC

Phần 2: Các quy tắc về cấu trúc và soạn thảo các tiêu chuẩn quốc tế]

“Phải (shall)”: chỉ ra các yêu cầu phải tuân thủ nghiêm ngặt để phù hợp với tiêu chuẩn.

“Nên (should)”: chỉ ra rằng trong một số khả năng, một khả năng được khuyến nghị là đặc biệt phù hợp, không đề cập hoặc loại trừ những khả năng khác, hoặc một quy trình hành động nhất định được ưu tiên nhưng không nhất thiết phải bắt buộc.

“Có thể (may)”: chỉ ra một quá trình hành động được phép trong giới hạn của tài liệu.

“Can”: được sử dụng cho các tuyên bố về khả năng, cho dù là vật chất, tự nhiên hay nguyên nhân.



## **PHẦN I: Yêu cầu chung**

### **1. Hệ thống quản lý CoC**

1.1 Doanh nghiệp phải thực hiện và duy trì một hệ thống quản lý CoC phù hợp với quy mô và mức độ phức tạp của nó để đảm bảo sự phù hợp liên tục của nó đối với tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành, bao gồm những điều sau:

- a) chỉ định một đại diện quản lý, người có trách nhiệm và quyền hạn chung về sự phù hợp của Doanh nghiệp đối với tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành;
- b)
- b) thực hiện và duy trì các quy định bằng văn bản được cập nhật bao gồm các yêu cầu chứng nhận áp dụng cho phạm vi của chứng chỉ;
- c) xác định nhân sự chủ chốt chịu trách nhiệm thực hiện từng thủ tục;
- d) đào tạo nhân viên về phiên bản cập nhật của các thủ tục của doanh nghiệp để đảm bảo năng lực của họ trong việc triển khai hệ thống quản lý CoC
- e) duy trì hồ sơ đầy đủ và cập nhật về các tài liệu có liên quan để chứng minh sự phù hợp của doanh nghiệp với tất cả các yêu cầu chứng nhận hiện hành sẽ được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là năm (5) năm. Ở mức tối thiểu, doanh nghiệp phải lưu giữ hồ sơ các tài liệu sau để áp dụng cho phạm vi chứng chỉ: thủ tục, danh sách nhóm sản phẩm; Hồ sơ đào tạo; chứng từ mua bán; hồ sơ kế toán vật tư; tóm tắt khối lượng hàng năm; phê duyệt nhãn hiệu; hồ sơ về nhà cung cấp, khiếu nại, và thuê ngoài; kiểm soát các sản phẩm không phù hợp; hồ sơ chương trình xác minh đối với nguyên liệu được tái chế và hồ sơ liên quan đến chương trình thẩm định đối với nguyên liệu được kiểm soát và Gỗ được kiểm soát FSC.

1.2 Doanh nghiệp phải áp dụng các tiêu chí về tính đủ điều kiện quy định trong Phần IV để xác định tính đủ điều kiện của doanh nghiệp đối với chứng chỉ CoC một địa điểm, nhiều địa điểm hoặc nhóm.

1.3 Doanh nghiệp phải cam kết các giá trị FSC như được định nghĩa trong Chính sách FSC-POL-01- 004 đối với liên kết các tổ chức với FSC.

1.4 Doanh nghiệp phải cam kết về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHAS). Ở mức tối thiểu, doanh nghiệp phải chỉ định một đại diện của OHAS, thiết lập

và thực hiện các quy định phù hợp với quy mô và độ phức tạp của doanh nghiệp, đồng thời đào tạo nhân viên của mình về OHAS.

*LUU Ý: Các chứng nhận khác và việc thực thi pháp luật địa phương về OHAS bao gồm các yếu tố được nêu trong Điều 1.4 có thể được sử dụng làm bằng chứng về sự phù hợp với yêu cầu này (tức là doanh nghiệp có thể được coi là tự động đáp ứng Điều 1.4.).*

- 1.5 Doanh nghiệp phải thông qua<sup>1</sup> và thực hiện một tuyên bố chính sách hoặc các tuyên bố bao gồm các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC. Các tuyên bố chính sách này phải cung cấp cho các bên liên quan (tức là các bên liên quan bị ảnh hưởng và quan tâm) và cho tổ chức chứng chỉ của doanh nghiệp
- 1.6 Doanh nghiệp phải duy trì một bản cập nhật tự đánh giá, trong đó doanh nghiệp mô tả cách doanh nghiệp áp dụng các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC vào hoạt động của mình. Bản tự đánh giá sẽ được nộp cho Tổ chức chứng chỉ của doanh nghiệp.
- 1.7 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng các khiếu nại nhận được liên quan đến sự phù hợp của doanh nghiệp với các yêu cầu áp dụng cho phạm vi của chứng chỉ CoC của doanh nghiệp được xem xét đầy đủ, bao gồm những điều sau:
  - a) xác nhận đã nhận được khiếu nại của người khiếu nại trong vòng hai (2) tuần kể từ khi nhận được khiếu nại;
  - b) điều tra đơn khiếu nại và nêu rõ các đề xuất sẽ thực hiện để giải quyết khiếu nại đó trong vòng ba (3) tháng. Nếu cần thêm thời gian để hoàn thành cuộc điều tra, thì phải thông báo điều này cho người khiếu nại và tổ chức chứng chỉ của doanh nghiệp ;
  - c) thực hiện các xử lý thích hợp đối với các khiếu nại và mọi khiếm khuyết nào được tìm thấy trong quá trình mà ảnh hưởng đến sự tuân thủ các yêu cầu của chứng chỉ;
  - d) thông báo cho người khiếu nại và Tổ chức chứng chỉ của doanh nghiệp khi khiếu nại được coi là đã được giải quyết và kết thúc thành công.
- 1.8 Doanh nghiệp phải có các quy định để đảm bảo rằng bất kỳ sản phẩm không phù hợp nào đều được xác định và kiểm soát để ngăn chặn việc bán và giao hàng ngoài ý muốn của doanh nghiệp với các khai báo FSC. Trường hợp

---

<sup>1</sup> Có thể phát triển một chính sách mới hoặc sử dụng một chính sách hiện có.

các sản phẩm không phù hợp được phát hiện sau khi chúng được giao, doanh nghiệp phải thực hiện các hoạt động sau:

- a) thông báo bằng văn bản cho tổ chức chứng chỉ và tất cả các khách hàng trực tiếp bị ảnh hưởng trong vòng năm ngày làm việc về việc nhận dạng sản phẩm không phù hợp và lưu giữ hồ sơ về thông báo đó;
- b) phân tích nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của các sản phẩm không phù hợp và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn sự tái diễn của chúng;
- c) hợp tác với tổ chức chứng chỉ của mình để tổ chức chứng chỉ xác nhận rằng các xử lý thích hợp đã được thực hiện để khắc phục sự không phù hợp.

1.9 Doanh nghiệp phải hỗ trợ việc xác minh giao dịch do tổ chức chứng chỉ và Tổ chức Assurance Services International (ASI) thực hiện bằng cách cung cấp các mẫu dữ liệu giao dịch FSC theo yêu cầu của tổ chức chứng chỉ.

*LUU Ý: Thông tin giá cả không nằm trong phạm vi của tiết lộ dữ liệu xác minh giao dịch.*

1.10 Doanh nghiệp sẽ hỗ trợ việc thử nghiệm sợi do tổ chức chứng chỉ và ASI tiến hành bằng cách gửi mẫu và mẫu vật liệu và sản phẩm, và thông tin về thành phần loài để xác minh khi có yêu cầu.

1.11 Doanh nghiệp có thể chứng minh sự tuân thủ với các chương trình chứng chỉ khác như là bằng chứng về sự phù hợp với Mục 7 ‘Các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC

*LUU Ý: FSC International sẽ xem xét tính tương thích của các chương trình này với các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC và mức độ trùng lặp của chúng với các yêu cầu trong Phần 7.*

## **2. Nguồn cung ứng nguyên liệu**

2.1 Doanh nghiệp phải duy trì thông tin cập nhật về tất cả các nhà cung cấp đang cung cấp nguyên liệu để sử dụng cho các nhóm sản phẩm FSC, bao gồm tên, mã chứng nhận (nếu có) và nguyên liệu được cung cấp

2.2 Để xác nhận bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến tính sẵn có và tính xác thực của các sản phẩm được cung cấp, doanh nghiệp phải thường xuyên xác minh tính hợp lệ và phạm vi nhóm sản phẩm của chứng chỉ của các nhà cung cấp có chứng chỉ FSC mà đang hoạt động thông qua cơ sở dữ liệu chứng chỉ FSC ([info.fsc.org](http://info.fsc.org)).

*LUU Ý: Các nền tảng FSC khác được đồng bộ hóa với cơ sở dữ liệu chứng chỉ FSC (tức là cổng thông tin nhãn hiệu) có thể hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ yêu cầu này bằng cách gửi thông báo tự động đến doanh nghiệp trong trường hợp có sự thay đổi trong phạm vi chứng chỉ của các nhà cung cấp.*

2.3 Doanh nghiệp phải kiểm tra chứng từ bán hàng và giao hàng của nhà cung cấp để xác nhận rằng:

- a) loại nguyên liệu được cung cấp và số lượng phù hợp với chứng từ được cung cấp;
- b) Xác định khai báo FSC;
- c) Mã Chuỗi hành trình sản phẩm FSC hoặc Gỗ có Kiểm soát FSC của nhà cung cấp được trích ra đối với nguyên liệu được cung cấp với khai báo FSC.

2.4 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng chỉ những đầu vào đủ điều kiện và đúng chủng loại nguyên liệu mới được sử dụng trong các nhóm sản phẩm FSC như được định nghĩa trong Bảng B.

**Bảng B. Các đầu vào đủ điều kiện theo khai báo FSC được xác định cho các đầu ra của một nhóm sản phẩm**

<b>Khai báo đầu ra FSC được xác định cho nhóm sản phẩm</b>	<b>Đầu vào đủ điều kiện</b>
FSC 100%	FSC 100%
FSC Mix x% / FSC Mix Credit	FSC 100%, FSC Mix x%, FSC Mix Credit, FSC Recycled x%, Tín chỉ tái chế FSC, nguyên liệu được kiểm soát, Gỗ được kiểm soát FSC, tái chế trước tiêu dùng, tái chế sau tiêu dùng.
FSC Recycled x% / FSC Recycled Credit	FSC Tái chế x%, FSC Tín chỉ Tái chế, Tái chế trước tiêu dùng, tái chế sau tiêu dùng.
FSC Controlled Wood	FSC 100%, FSC Mix x%, FSC Mix Credit, controlled material, FSC Controlled Wood.

2.5 Doanh nghiệp có nguồn cung ứng nguyên liệu tái chế không được chứng chỉ FSC để sử dụng trong các nhóm sản phẩm FSC phải tuân theo các yêu cầu của FSC-STD-40-007.

- 2.6 Các doanh nghiệp có nguồn cung ứng nguyên liệu không có chứng chỉ FSC để sử dụng trong các nhóm sản phẩm FSC làm nguyên liệu được kiểm soát phải phù hợp với các yêu cầu của FSC-STD- 40-005.
- 2.7 Các doanh nghiệp mà nguyên liệu tái chế từ quá trình chế biến sơ cấp hoặc thứ cấp tại cơ sở của họ có thể phân loại nguyên liệu đó là cùng loại hoặc loại nguyên liệu thấp hơn với nguyên liệu đầu vào mà nó được tạo ra. Nguyên liệu tái chế từ quá trình chế biến thứ cấp cũng có thể được doanh nghiệp phân loại là nguyên liệu tái chế trước tiêu dùng, ngoại trừ nguyên liệu bị loại bỏ bởi quá trình sản xuất.
- 2.8 Doanh nghiệp có thể phân loại nguyên liệu tại kho tại thời điểm tổ chức chứng chỉ đánh giá chính và nguyên liệu nhận được từ ngày đánh giá chính đến ngày cấp chứng chỉ CoC của doanh nghiệp như đầu vào đủ điều kiện, với điều kiện doanh nghiệp có thể chứng minh với tổ chức chứng chỉ rằng các nguyên liệu đáp ứng các yêu cầu về nguồn cung ứng nguyên liệu của FSC.

### **3. Xử lý nguyên liệu**

- 3.1 Trong trường hợp có nguy cơ đầu vào không đủ điều kiện có thể xâm nhập vào các nhóm sản phẩm FSC, doanh nghiệp phải thực hiện một hoặc nhiều phương pháp để tách riêng nguyên liệu như sau:
- a) Tách riêng nguyên liệu ;
  - b) Tách riêng theo thời gian của nguyên liệu;
  - c) nhận dạng nguyên liệu.

### **4. Hồ sơ nguyên liệu và sản phẩm FSC**

- 4.1 Đối với mỗi nhóm sản phẩm hoặc đơn hàng, doanh nghiệp phải xác định các bước chế biến chính liên quan đến sự thay đổi khối lượng hoặc trọng lượng nguyên liệu và chỉ định (các) hệ số chuyển đổi cho từng bước chế biến hoặc nếu không khả thi, đối với tổng số các bước chế biến. Doanh nghiệp phải có một phương pháp luận nhất quán để tính toán (các) hệ số chuyển đổi và phải cập nhật chúng.

*LƯU Ý: Các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu không bắt buộc phải xác định các hệ số chuyển đổi trước khi sản xuất, nhưng phải duy trì hồ sơ sản xuất cho phép tính toán các hệ số chuyển đổi.*

4.2 Doanh nghiệp phải duy trì cập nhật hồ sơ kế toán về nguyên liệu (ví dụ: bảng tính, phần mềm kiểm soát sản xuất) của các nguyên liệu và sản phẩm trong phạm vi của chứng chỉ FSC, bao gồm:

- a) đầu vào: số chứng từ bán hàng của nhà cung cấp, ngày tháng, số lượng và chủng loại nguyên liệu bao gồm tỷ lệ phần trăm hoặc khai báo tín chỉ (nếu có);
- b) đầu ra: số chứng từ bán hàng, ngày tháng, mô tả sản phẩm, số lượng, khai báo FSC, và các yêu cầu áp dụng thời hạn hoặc đơn hàng ;
- c) Tính toán tỷ lệ phần trăm FSC và tài khoản tín chỉ FSC

4.3 Các doanh nghiệp được chứng chỉ FSC và các chương trình chứng nhận lâm nghiệp khác và có đầu vào và đầu ra đồng thời thực hiện các khai báo từ các chương trình này phải chứng minh rằng số lượng sản phẩm không được đếm nhiều lần một cách không phù hợp.

*LUU Ý: Điều này có thể được thực hiện bằng cách thiết lập một hồ sơ kế toán duy nhất cho các nguyên liệu này, trong đó xác định rõ ràng số lượng nguyên liệu và sản phẩm và (các) khai báo chứng chỉ tương ứng áp dụng cho đầu ra. Khi điều này là không thể, doanh nghiệp nên cho phép tổ chức chứng chỉ đánh giá yêu cầu này bằng các phương pháp khác*

4.4 Doanh nghiệp phải chuẩn bị các báo cáo tổng kết khối lượng hàng năm (theo đơn vị đo lường thường được doanh nghiệp sử dụng), bao gồm khoảng thời gian kể từ kỳ báo cáo trước đó, chứng minh rằng số lượng sản phẩm đầu ra được bán theo khai báo FSC tương thích với số lượng đầu vào, mọi bảng kê hiện có, khai báo đầu ra liên quan của chúng và (các) hệ số chuyển đổi theo nhóm sản phẩm

*LUU Ý: Các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm theo yêu cầu (ví dụ: thợ mộc, nhà thầu xây dựng, công ty xây dựng) có thể trình bày báo cáo tóm tắt FSC hàng năm dưới dạng tổng quan theo đơn hàng hoặc dự án xây dựng thay vì theo nhóm sản phẩm.*

## **5. Bán hàng**

5.1 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng các chứng từ bán hàng (giấy hoặc điện tử) được phát hành cho các sản phẩm được bán với khai báo FSC bao gồm các thông tin sau:

- a) tên và chi tiết liên hệ của doanh nghiệp;
- b) thông tin để nhận dạng khách hàng, chẳng hạn như tên và địa chỉ của khách hàng (ngoại trừ việc bán hàng cho người tiêu dùng cuối cùng);
- c) ngày chứng từ được ban hành;

- d) tên hoặc mô tả sản phẩm;
- e) số lượng sản phẩm đã bán;
- f) mã chứng chỉ FSC của doanh nghiệp được liên kết với các sản phẩm được chứng chỉ FSC và / hoặc mã Gỗ có Kiểm soát FSC liên quan đến các sản phẩm Gỗ có Kiểm soát FSC;
- g) chỉ dẫn rõ ràng về khai báo FSC đối với từng mặt hàng sản phẩm hoặc tổng số sản phẩm như quy định trong Bảng C.

**Bảng C. Khai báo FSC đủ điều kiện cho các sản phẩm đầu ra theo từng hệ thống kiểm soát FSC**

Khai báo đầu ra FSC được xác định cho nhóm sản phẩm	Hệ thống kiểm soát FSC		
	Hệ thống chuyển đổi	Hệ thống phần trăm	Hệ thống tín chỉ
FSC 100%	0	N/A	N/A
FSC Mix x%	✓	✓	N/A
FSC Recycled x%	✓	✓	N/A
FSC Mix Credit	✓	N/A	✓
FSC Recycled Credit	✓	N/A	✓
FSC Controlled Wood	✓	✓ (xem Điều 5.9)	✓ (xem Điều 5.9 và 11.10)

5.2 Các doanh nghiệp ở cuối chuỗi cung ứng bán các sản phẩm đã hoàn thành và được dán nhãn FSC (ví dụ: nhà bán lẻ, nhà xuất bản) có thể bỏ qua tỷ lệ phần trăm hoặc thông tin tín chỉ trong chứng từ bán hàng (ví dụ: chỉ sử dụng khai báo “FSC Mix” thay vì “FSC Mix 70%” hoặc “FSC Tín chỉ trộn lẫn”). Tuy nhiên, trong trường hợp này, thông tin này bị mất và các doanh nghiệp tiếp theo trong chuỗi cung ứng không được phép sử dụng hoặc khôi phục tỷ lệ phần trăm hoặc thông tin tín chỉ liên quan đến các sản phẩm này.

5.3 Nếu chứng từ bán hàng do doanh nghiệp phát hành không đi cùng lô hàng của sản phẩm và thông tin này có liên quan để khách hàng xác định sản phẩm được chứng chỉ FSC, thì chứng từ giao hàng liên quan phải gồm thông tin tương tự như được yêu cầu trong Điều 5.1 và tham khảo liên kết nó với chứng từ bán hàng

5.4 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng các sản phẩm được bán với khai báo FSC 100%, FSC Mix hoặc FSC Recycled trên chứng từ bán hàng không mang bất kỳ nhãn nào từ các chương trình chứng chỉ lâm nghiệp khác.

LUU Ý: Sản phẩm được chứng chỉ FSC có thể đồng thời mang khai báo FSC và khai báo của các chương trình chứng chỉ lâm nghiệp khác trên các chứng từ bán hàng và giao hàng, ngay cả khi sản phẩm được dán nhãn FSC.

5.5 Các doanh nghiệp có thể xác định các sản phẩm chỉ làm từ nguyên liệu đầu vào từ các nhà sản xuất nhỏ hoặc cộng đồng bằng cách thêm khai báo sau vào chứng từ bán hàng: “Từ các nhà sản xuất rừng nhỏ hoặc cộng đồng”. Người có chứng chỉ có thể chuyển yêu cầu này dọc theo chuỗi cung ứng.

5.6 Doanh nghiệp chỉ có thể bán các sản phẩm có khai báo ‘Gỗ được kiểm soát FSC’ trên các chứng từ bán hàng và giao hàng nếu sản phẩm ở dạng thô hoặc bán thành phẩm và khách hàng được chứng chỉ FSC.

5.7 Nếu doanh nghiệp không thể bao gồm khai báo FSC và / hoặc mã chứng chỉ trong chứng từ bán hàng hoặc giao hàng (hoặc cả hai), thông tin bắt buộc sẽ được cung cấp cho khách hàng thông qua tài liệu bổ sung (ví dụ: thư bổ sung). Trong trường hợp này, doanh nghiệp phải xin phép tổ chức chứng chỉ của mình để triển khai tài liệu bổ sung phù hợp với các tiêu chí sau:

- a) phải có thông tin rõ ràng gắn với tài liệu bổ sung với chứng từ bán hàng hoặc giao hàng;
- b) không có rủi ro rằng khách hàng sẽ hiểu sai sản phẩm nào được hoặc không được chứng chỉ FSC trong tài liệu bổ sung;
- c) khi các chứng từ bán hàng chứa nhiều sản phẩm với các khai báo FSC khác nhau, mỗi sản phẩm sẽ được tham chiếu chéo với khai báo FSC liên quan được cung cấp trong tài liệu bổ sung

5.8 Các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm FSC sản xuất theo yêu cầu (ví dụ: thợ mộc, nhà thầu xây dựng, công ty xây dựng) không liệt kê các sản phẩm được chứng chỉ FSC trên các chứng từ bán hàng theo yêu cầu của Điều 5.1 có thể phát hành các tài liệu bổ sung cho chứng từ bán hàng được phát hành cho công trình xây dựng hoặc các dịch vụ liên quan khác. Tài liệu bổ sung sẽ bao gồm những điều sau:

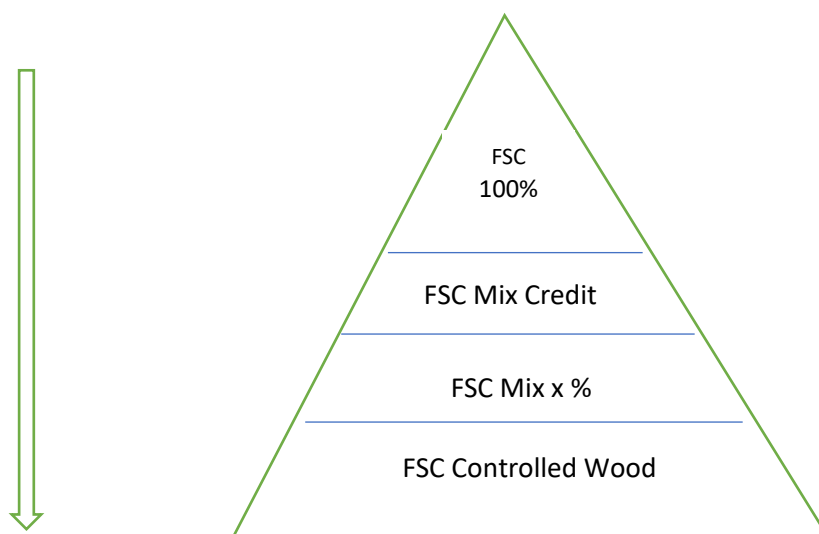
- a) thông tin tham chiếu đủ để liên kết (các) hóa đơn dịch vụ với tài liệu bổ sung;
- b) danh sách các thành phần được chứng chỉ FSC được sử dụng với số lượng liên quan và các khai báo của FSC;
- c) mã chứng chỉ của doanh nghiệp.



5.9 Doanh nghiệp có thể chọn hạ cấp công bố đầu ra FSC như được trình bày trong Hình A. Nhãn FSC phải tương ứng với khai báo FSC được đưa ra trên các chứng từ bán hàng, ngoại trừ trường hợp các nhà bán lẻ bán sản phẩm đã hoàn thành và được dán nhãn cho người tiêu dùng cuối cùng.

LUU Ý: Các sản phẩm được làm 100% từ nguyên liệu tái chế chỉ có thể được xác nhận là FSC Recycled.

**Hình A.** Các quy tắc hạ cấp yêu cầu đầu ra FSC



## 6. Tuân thủ luật pháp về gỗ

6.1 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng các sản phẩm được chứng chỉ FSC và gỗ có kiểm soát hoặc các sản phẩm gỗ của mình tuân thủ tất cả các luật về gỗ hợp pháp hiện hành. Ở mức tối thiểu, doanh nghiệp phải:

- a) có các quy định để đảm bảo việc nhập khẩu và / hoặc xuất khẩu và thương mại hóa các sản phẩm gỗ được chứng chỉ FSC và gỗ có kiểm soát của doanh nghiệp phù hợp với tất cả các luật thương mại và hải quan hiện hành<sup>2</sup> (nếu doanh nghiệp xuất khẩu và / hoặc nhập khẩu các sản phẩm FSC);
- b) theo yêu cầu, thu thập và cung cấp thông tin về loài (tên khoa học và tên thông dụng) và quốc gia khai thác (hoặc chi tiết địa điểm cụ thể hơn nếu

<sup>2</sup> Luật thương mại và hải quan bao gồm, nhưng có thể không bị hạn chế đối với:

- Các lệnh cấm, hạn ngạch và các hạn chế khác đối với việc xuất khẩu các sản phẩm gỗ (ví dụ: lệnh cấm xuất khẩu gỗ tròn chưa qua chế biến hoặc gỗ xẻ thô)
- Yêu cầu đối với giấy phép xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ
- Giấy phép chính thức mà các tổ chức xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ có thể yêu cầu
- Thuế và các loại thuế áp dụng đối với xuất khẩu sản phẩm gỗ.

pháp luật yêu cầu) để hướng khách hàng và / hoặc bất kỳ doanh nghiệp nào được chứng chỉ FSC đi sâu hơn vào chuỗi cung ứng cần thông tin này để tuân thủ luật pháp về gỗ hợp pháp. Hình thức và tần suất cung cấp thông tin này có thể được thỏa thuận giữa doanh nghiệp và người yêu cầu, miễn là thông tin chính xác và có thể được liên kết chính xác với từng nguyên liệu được cung cấp như Gỗ được chứng chỉ FSC hoặc Gỗ được kiểm soát của FSC.

*LƯU Ý: Cần có thông tin về các khu vực tiểu quốc gia hoặc khu vực nhượng quyền khai thác khi rủi ro về khai thác bất hợp pháp giữa các khu vực nhượng quyền khai thác ở một quốc gia hoặc khu vực tiểu quốc gia khác nhau. Bất kỳ thỏa thuận nào trao quyền khai thác gỗ trong một khu vực xác định được coi là nhượng quyền khai thác.*

*LƯU Ý: Nếu doanh nghiệp không có yêu cầu thông tin về loài và quốc gia xuất xứ, yêu cầu phải được chuyển cho các nhà cung cấp đầu chuỗi cho đến khi có thể thu được thông tin.*

- c) cung cấp bằng chứng về việc tuân thủ các luật thương mại và hải quan có liên quan;
- d) Đảm bảo rằng các sản phẩm được chứng chỉ FSC có chứa gỗ tái chế trước tiêu dùng (trừ giấy tái chế) được bán cho các công ty ở các quốc gia áp dụng luật hợp pháp về gỗ:
  - i) chỉ bao gồm các nguyên liệu gỗ được tái chế trước tiêu dùng phù hợp với các yêu cầu về Gỗ được kiểm soát của FSC theo FSC-STD-40-005; hoặc là
  - ii) thông báo cho khách hàng của họ về sự hiện diện của gỗ tái chế trước tiêu dùng trong sản phẩm và hỗ trợ hệ thống giải trình của họ theo yêu cầu của luật pháp hiện hành về gỗ.

*LƯU Ý: Các doanh nghiệp áp dụng tùy chọn d (i) ở trên có thể áp dụng các yêu cầu đối với đồng sản phẩm được nêu trong FSC-STD-40-005.*

## 7 Yêu cầu lao động cốt lõi của FSC<sup>3</sup>

7.1 Khi áp dụng các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC, doanh nghiệp phải xem xét đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được **quy định bởi luật pháp quốc gia**, đồng thời hoàn thành các mục tiêu của các yêu cầu.

---

<sup>3</sup> Nguồn: Báo cáo của FSC về các tiêu chí và chỉ số chung dựa trên các nguyên tắc Công ước cốt lõi của ILO (2017).

## 7.2 Doanh nghiệp **không được sử dụng lao động trẻ em.**

7.2.1 Doanh nghiệp không được sử dụng lao động dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi tối thiểu được nêu theo luật hoặc quy định của quốc gia hoặc địa phương, tùy theo độ tuổi nào cao hơn, ngoại trừ quy định tại 7.2.2

7.2.2 Ở các quốc gia nơi luật hoặc quy định quốc gia cho phép việc làm của những người trong độ tuổi từ 13 đến 15 tuổi làm những công việc nhẹ nhàng, việc làm đó không được cản trở việc đi học cũng như không có hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển của chúng. Đáng chú ý, trẻ em thuộc đối tượng của luật giáo dục bắt buộc thì trẻ em chỉ được làm việc ngoài giờ học trong giờ làm việc bình thường.

7.2.3 Không người nào dưới 18 tuổi được làm công việc nặng nhọc hoặc độc hại ngoại trừ mục đích đào tạo theo luật và quy định quốc gia đã được phê duyệt.

7.2.4 Doanh nghiệp phải nghiêm cấm các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

## 7.3 Doanh nghiệp phải **xóa bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và bắt buộc.**

7.3.1 Các mối quan hệ việc làm là tự nguyện và dựa trên sự đồng thuận của hai bên, không có nguy cơ bị phạt

7.3.2 Không có bằng chứng về bất kỳ thực hành nào cho thấy lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- bạo lực thể chất và tình dục
- lao động ngoại quan
- giữ lại tiền lương / bao gồm thanh toán phí tuyển dụng và hoặc trả tiền đặt cọc để bắt đầu làm việc
- hạn chế đi lại / di chuyển
- lưu giữ hộ chiếu và giấy tờ tùy thân
- đe dọa tố cáo với chính quyền.

## 7.4 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng **không có sự phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.**

7.4.1 Việc làm và thực hành nghề nghiệp không phân biệt đối xử

## **7.5 Doanh nghiệp phải tôn trọng quyền tự do hiệp hội và quyền có hiệu lực của thương lượng tập thể.**

- 7.5.1 Người lao động có thể thành lập hoặc tham gia các tổ chức công nhân do họ lựa chọn.
- 7.5.2 Doanh nghiệp tôn trọng toàn quyền tự do của các tổ chức của người lao động trong việc xây dựng hiến pháp và quy tắc của họ
- 7.5.3 Doanh nghiệp tôn trọng quyền của người lao động được tham gia vào các hoạt động hợp pháp liên quan đến việc thành lập, gia nhập hoặc hỗ trợ tổ chức của người lao động hoặc từ chối làm điều tương tự và sẽ không phân biệt đối xử hoặc trừng phạt người lao động thực hiện các quyền này.
- 7.5.4 Doanh nghiệp thương lượng với các tổ chức của người lao động được thành lập hợp pháp và / hoặc đại diện được lựa chọn hợp lệ với thiện chí và với nỗ lực cao nhất để đạt được thỏa thuận thương lượng tập thể
- 7.5.5 Thỏa thuận thương lượng tập thể được thực hiện ở những nơi chúng tồn tại.

## **PHẦN II: Kiểm soát các khai báo FSC**

*LƯU Ý: Trong Phụ lục A và B, các ví dụ về việc áp dụng nhóm sản phẩm và các yêu cầu của hệ thống kiểm soát FSC tương ứng*

### **8. Thành lập các nhóm sản phẩm để kiểm soát các khai báo FSC**

8.1 Doanh nghiệp phải thiết lập các nhóm sản phẩm nhằm mục đích kiểm soát các khai báo và dán nhãn đầu ra FSC. Nhóm sản phẩm phải được hình thành bởi một hoặc nhiều sản phẩm đầu ra:

- a) Thuộc cùng một loại sản phẩm phù hợp với FSC-STD-40-004a;
- b) được kiểm soát theo cùng một hệ thống kiểm soát FSC

8.2 Các điều kiện bổ sung sau áp dụng cho việc thành lập các nhóm sản phẩm theo tỷ lệ phần trăm và / hoặc hệ thống tín dụng:

- a) tất cả các sản phẩm phải có cùng hệ số chuyển đổi. Nếu không, chúng vẫn có thể được nhóm lại trong cùng một nhóm sản phẩm, nhưng các hệ số chuyển đổi áp dụng sẽ được áp dụng cho các sản phẩm tương ứng để tính toán lượng sản phẩm đầu ra có thể bán được với tỷ lệ phần trăm FSC hoặc khai báo tín chỉ FSC;
- b) tất cả các sản phẩm phải được làm từ cùng một nguyên liệu đầu vào (ví dụ gỗ thông) hoặc cùng một tổ hợp nguyên liệu đầu vào (ví dụ một nhóm sản phẩm ván dăm lạng, trong đó tất cả các sản phẩm được làm từ sự kết hợp của ván dăm và ván mỏng của các loài tương đương)

*LƯU Ý: Nguyên liệu đầu vào và / hoặc loài gỗ của một nhóm sản phẩm có thể được thay thế bằng nguyên liệu và / hoặc loài khác với điều kiện là chúng tương đương. Các biến thể về nguyên liệu hoặc kích thước hoặc hình dạng sản phẩm được chấp nhận trong cùng một nhóm sản phẩm. Các loại bột gỗ khác nhau được coi là nguyên liệu đầu vào tương đương, ngoại trừ sợi gỗ nguyên sinh và gỗ tái chế không phải là nguyên liệu đầu vào tương đương.*

*LƯU Ý: Có thể kết hợp các sợi gỗ nguyên sinh và gỗ tái chế trong cùng một tài khoản tín chỉ trong trường hợp sản phẩm được làm bằng cả hai chất liệu (sợi hỗn hợp). Tuy nhiên, để sản phẩm tái chế 100%, tín chỉ FSC sẽ chỉ được lấy từ các nguyên liệu đầu vào được tái chế. Điều tương tự cũng áp dụng cho các sản phẩm sợi nguyên chất 100%, trong đó tín chỉ sẽ được lấy từ nguyên liệu đầu vào nguyên sinh.*

8.3 Doanh nghiệp phải duy trì một danh sách cập nhật các nhóm sản phẩm quy định cho từng:

- a) loại sản phẩm của các sản phẩm đầu ra phù hợp với FSC-STD-40-004a;
- b) Khai báo FSC áp dụng cho các đầu ra. Doanh nghiệp cũng có thể chỉ ra các sản phẩm đủ điều kiện để mang Nhãn FSC Small and Community nếu doanh nghiệp muốn thông tin này được công khai trong cơ sở dữ liệu chứng chỉ FSC;
- c) loài (bao gồm cả tên khoa học và tên thông thường), trong đó thông tin loài chỉ ra các đặc tính của sản phẩm.

**Hộp 4. Thay thế nguyên liệu đầu vào trong một nhóm sản phẩm (áp dụng cho tất cả các hệ thống kiểm soát FSC)**

Nguyên liệu và / hoặc loài có thể được coi là tương đương nếu chúng có thể thay thế được mà không làm thay đổi đặc tính của sản phẩm đầu ra. Các chỉ số sau được coi là sự thay đổi của các đặc tính sản phẩm ở phía đầu ra:

- thay đổi loại sản phẩm (phù hợp với FSC-STD-40-004a); hoặc là
- thay đổi chức năng của sản phẩm; hoặc là
- tăng giá sản phẩm (không nên sử dụng giá như một chỉ số duy nhất do các biến thể có thể xảy ra, ví dụ, do nhu cầu thị trường, đàm phán giá hoặc khối lượng mua hoặc bán; tuy nhiên, nó có thể được sử dụng kết hợp với các các chỉ số để mô tả các biến thể của các đặc tính của sản phẩm đầu ra); hoặc là
- tăng cấp sản phẩm; hoặc là
- thay đổi hình thức bên ngoài của sản phẩm (hình thức bên ngoài được xác định bởi các đặc tính bên trong của nguyên liệu. Quá trình in, sơn và các quy trình hoàn thiện khác không được áp dụng trong trường hợp này).

**9. Hệ thống chuyển đổi**

**Hộp 5. Áp dụng hệ thống chuyển đổi**

Hệ thống chuyển đổi là hệ thống kiểm soát FSC cung cấp cách tiếp cận đơn giản nhất để xác định khai báo đầu ra bằng cách chuyển trực tiếp khai báo FSC của nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra. Thông qua việc để tách riêng các nguyên liệu không đủ tiêu chuẩn, mối liên hệ giữa nguyên

liệu đầu vào và đầu ra được đảm bảo thông qua tất cả các giai đoạn trong quy trình của doanh nghiệp.

Hệ thống chuyển đổi có thể được áp dụng cho tất cả các loại nhóm sản phẩm, khai báo FSC và các hoạt động.

Không có khai báo đầu ra hợp lệ nào đối với gỗ tái chế trước tiêu dùng vì nó không được coi là đầu vào đủ điều kiện trong hệ thống chuyển đổi.

*LƯU Ý: Các lâm sản ngoài gỗ chỉ được sử dụng cho mục đích thực phẩm và làm thuốc chỉ được sử dụng trong hệ thống chuyển đổi.*

- 9.1 Đối với mỗi nhóm sản phẩm, doanh nghiệp phải xác định thời hạn khai báo hoặc đơn hàng cho từng khai báo FSC phải được thực hiện.
- 9.2 Đối với các giai đoạn khai báo hoặc đơn hàng trong đó đầu vào thuộc một loại nguyên liệu duy nhất có khai báo FSC giống hệt nhau, doanh nghiệp phải xác định đây là khai báo FSC tương ứng đối với đầu ra.
- 9.3 Đối với các giai đoạn khai báo hoặc đơn hàng trong đó kết hợp đầu vào của các loại nguyên liệu khác nhau hoặc khai báo tỷ lệ phần trăm liên quan hoặc khai báo tín dụng, doanh nghiệp phải sử dụng khai báo FSC thấp nhất cho mỗi khối lượng đầu vào làm khai báo FSC cho đầu ra, như được nêu trong Bảng D.

**Bảng D. Các kết hợp có thể có giữa khai báo đầu vào FSC và dẫn đến khai báo đầu ra khi áp dụng hệ thống chuyển đổi**

Đầu vào	FSC 100%	FSC Mix Credit	FSC Mix x%	FSC Recycled Credit	FSC Recycled x%	Gỗ tái chế trước tiêu dùng	Giấy tái chế trước tiêu dùng	Giấy và gỗ tái chế trước tiêu dùng	Gỗ được kiểm soát FSC và nguyên liệu được kiểm soát
FSC 100%	FSC 100%					No FSC claims allowed	FSC Mix 100%	FSC Controlled Wood	
FSC Mix Credit	FSC Mix Credit		FSC Mix Credit		FSC Mix Credit				
FSC Mix x%	FSC Mix x%				FSC Mix x%				
FSC Recycled Credit	FSC Mix Credit			FSC Recycled Credit	FSC Recycled Credit				
FSC Recycled x%					FSC Recycled x%				
Gỗ tái chế trước tiêu dùng	No FSC claims allowed							No FSC claims allowed	
Giấy tái chế trước tiêu dùng	FSC Mix 100%	FSC Mix Credit	FSC Mix x%	FSC Recycled Credit	FSC Recycled x%		FSC Recycled 100%		
Gỗ và giấy tái chế FSC Recycled 100% sau tiêu dùng									
Gỗ được kiểm soát FSC và nguyên liệu được kiểm soát	FSC Controlled Wood			No FSC claims allowed				FSC Controlled Wood	

## 10. Hệ thống phần trăm

### Hộp 6. Áp dụng hệ thống phần trăm

Hệ thống phần trăm là một hệ thống kiểm soát FSC cho phép tất cả các đầu ra được bán với khai báo phần trăm tính theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ đầu vào đóng góp khai báo trên một kỳ khai báo cụ thể.

Hệ thống phần trăm có thể được áp dụng cho các nhóm sản phẩm FSC Trộn và FSC Tái chế ở cấp độ của một hoặc nhiều địa điểm thực tế. Hệ thống phần trăm cũng có thể được áp dụng cho các sản phẩm mang Nhãn FSC Small and Community.



Hệ thống phần trăm không thể được áp dụng cho các hoạt động sau:

- bán các sản phẩm với khai báo đầu ra FSC 100%;
- buôn bán và phân phối các sản phẩm gỗ và giấy thành phẩm (ví dụ như người buôn giấy);
- buôn bán mà không sở hữu vật chất;
- buôn bán và chế biến lâm sản ngoài gỗ (LSNG), trừ tre và LSNG có nguồn gốc từ cây cối (ví dụ: nứa, nhựa thông, vỏ cây, cao su / mủ).

10.1 Đối với mỗi nhóm sản phẩm, doanh nghiệp phải xác định các kỳ khai báo hoặc đơn hàng cho khai báo nào theo phần trăm FSC riêng

10.2 Đối với đầu vào FSC trộn lẫn và FSC Tái chế, doanh nghiệp phải sử dụng khai báo phần trăm hoặc khai báo tín dụng được nêu trên chứng từ bán hàng hoặc giao hàng của nhà cung cấp (hoặc cả hai) để xác định số lượng đầu vào đóng góp khai báo.

*LƯU Ý: Nguyên liệu được cung cấp cùng với khai báo tín dụng phải được sử dụng với số lượng đầy đủ của nó làm đầu vào đóng góp khai báo.*

10.3 Doanh nghiệp phải tính toán và ghi lại FSC % cho mỗi kỳ khai báo hoặc đơn hàng bằng cách sử dụng công thức sau:

$$\text{FSC}\% = \text{QC}/\text{QT} \times 100$$

FSC% = FSC phần trăm

QC = Số lượng đầu vào đóng góp khai báo

QT = Tổng số lượng đầu vào dựa vào rừng

10.4 Khi hệ thống phần trăm được áp dụng ở cấp độ của nhiều địa điểm, phần trăm sẽ được tính toán dựa trên FSC% trung bình của các đầu vào mà tất cả các địa điểm nhận được. Các điều kiện để áp dụng hệ thống phần trăm ở cấp độ của nhiều địa điểm như sau:

- a) cách tính tỷ lệ phần trăm phải được áp dụng cho các sản phẩm trong cùng một nhóm sản phẩm;
- b) tất cả các địa điểm phải nằm trong phạm vi của một chứng chỉ một hoặc nhiều địa điểm với cơ cấu sở hữu chung;

- c) tất cả các địa điểm sẽ được đặt trong cùng một quốc gia hoặc Khu vực chung châu Âu;
- d) tất cả các địa điểm phải sử dụng cùng một phần mềm quản lý tích hợp;
- e) mỗi địa điểm tham gia trong tính toán phần trăm chéo giữa các địa điểm phải có tỷ lệ phần trăm FSC (FSC%) ít nhất là 50%.

10.5 Đối với mỗi nhóm sản phẩm, doanh nghiệp sẽ tính FSC % dựa trên:

- a) đầu vào cho cùng một kỳ khai báo hoặc đơn hàng (tỷ lệ phần trăm đơn lẻ); hoặc là
- b) đầu vào cho số xác nhận kỳ khai báo trước đó (tỷ lệ phần trăm trung bình luân phiên).

10.6 Khoảng thời gian mà phần trăm đầu vào được tính toán không được vượt quá 12 tháng, trừ khi có bảo đảm theo doanh nghiệp và được chấp nhận bởi tổ chức chứng chỉ được FSC công nhận.

10.7 Các doanh nghiệp sử dụng phương pháp phần trăm đơn có thể áp dụng FSC % đã tính toán cho khai báo FSC của các sản phẩm đầu ra được sản xuất trong cùng kỳ khai báo / đơn hàng hoặc trong kỳ khai báo tiếp theo

10.8 Các doanh nghiệp sử dụng phương pháp phần trăm trung bình sẽ áp dụng FSC% được tính toán từ số lượng cụ thể của kỳ khai báo trước đó cho khai báo FSC của các sản phẩm đầu ra được sản xuất trong kỳ khai báo tiếp theo.

10.9 Các doanh nghiệp áp dụng FSC phần trăm trong kỳ khai báo tiếp theo theo Điều 10.7 và 10.8 phải đảm bảo rằng các biến động về nguồn cung nguyên liệu đầu vào không được sử dụng để tăng lượng sản phẩm đầu ra được bán ra với khai báo FSC. Các doanh nghiệp phải chứng minh trong báo cáo tổng kết khối lượng hàng năm của mình rằng số lượng sản phẩm được bán theo khai báo FSC tương thích với lượng đầu vào đóng góp khai báo nhận được và hệ số chuyển đổi của chúng trong kỳ báo cáo.

10.10 Doanh nghiệp có thể bán tổng đầu ra của một kỳ khai báo hoặc đơn hàng với khai báo phần trăm FSC Trộn lẫn hoặc FSC Tái chế giống hoặc thấp hơn FSC % được tính toán.

## 11. Hệ thống tín chỉ

### Hộp 7. Áp dụng hệ thống tín chỉ

Hệ thống tín chỉ là một hệ thống kiểm soát FSC cho phép một tỷ lệ đầu ra được bán với khai báo tín chỉ tương ứng với số lượng đầu vào đóng góp khai báo và (các) hệ số chuyển đổi nhóm sản phẩm áp dụng. Hệ thống tín chỉ có thể được sử dụng cho các nhóm sản phẩm FSC Mix và FSC Recycled ở cấp độ của một hoặc nhiều địa điểm.

Hệ thống tín chỉ không được áp dụng cho các hoạt động sau:

- bán các sản phẩm với khai báo đầu ra FSC 100% ;
- buôn bán và phân phối các sản phẩm gỗ và giấy thành phẩm (ví dụ như người buôn bán giấy);
- buôn bán mà không chiếm hữu vật chất;
- buôn bán và chế biến lâm sản ngoài gỗ (LSNG), trừ tre và LSNG có nguồn gốc từ cây cối (ví dụ: nút chai, nhựa cây, vỏ cây, cao su / mủ);
- quy trình in;
- bán các nhóm sản phẩm mang Nhãn và hoặc khai báo FSC Small and Community

### Thiết lập tài khoản tín chỉ

- 11.1 Đối với mỗi nhóm sản phẩm, doanh nghiệp phải thiết lập và duy trì một tài khoản tín chỉ FSC theo đó các khoản bổ sung và khấu trừ của các khoản tín chỉ FSC sẽ được ghi lại.
- 11.2 Doanh nghiệp phải duy trì tài khoản tín chỉ của nguyên liệu đầu vào hoặc sản phẩm đầu ra
- 11.3 Hệ thống tín chỉ có thể được áp dụng ở cấp độ của một hoặc nhiều địa điểm. Các điều kiện để thiết lập một tài khoản tín chỉ tập trung trên nhiều địa điểm là:
- a) các khoản tín chỉ sẽ được chia sẻ trong cùng một nhóm sản phẩm;
  - b) tất cả các địa điểm sẽ nằm trong phạm vi của một chứng chỉ một hoặc nhiều địa điểm với cơ cấu sở hữu chung;
  - c) tất cả các địa điểm sẽ được đặt trong cùng một quốc gia hoặc Khu vực chung châu Âu;
  - d) tất cả các địa điểm sẽ sử dụng cùng một phần mềm quản lý tích hợp;

- e) mỗi địa điểm tham gia vào tài khoản tín chỉ của các địa điểm phải đóng góp ít nhất 10% tín chỉ đầu vào được sử dụng của riêng mình trong kỳ 12 tháng.

### **Quản lý tài khoản tín chỉ**

- 11.4 Đối với đầu vào FSC trộn lẫn và / hoặc FSC Tái chế doanh nghiệp phải sử dụng khai báo phần trăm hoặc khai báo tín chỉ được nêu trong tài liệu của nhà cung cấp để xác định số lượng đầu vào góp phần khai báo  
*LUU Ý: Nguyên liệu được cung cấp cùng với khai báo tín chỉ phải được sử dụng với số lượng đầy đủ của đầu vào đóng góp khai báo*
- 11.5 Khi hệ thống tín chỉ được áp dụng cho các sản phẩm gỗ lắp ráp và nơi kết hợp các nguyên liệu đầu vào có chất lượng khác nhau, các thành phần chất lượng cao có nguồn gốc là nguyên liệu được kiểm soát hoặc Gỗ được kiểm soát của FSC sẽ không đại diện cho hơn 30% thành phần của nhóm sản phẩm (theo khối lượng hoặc trọng lượng). Trong ngữ cảnh của Điều khoản này, các tiêu chí sau xác định chất lượng:
- a) tất cả các sản phẩm làm từ dăm và các gỗ bào được coi là có chất lượng như nhau;
  - b) các thành phần gỗ rắn được coi là có chất lượng cao hơn các thành phần dăm gỗ;
  - c) Gỗ cứng rắn được coi là có chất lượng cao hơn gỗ mềm.
- 11.6 Doanh nghiệp không được tích lũy nhiều tín chỉ FSC trong tài khoản tín chỉ hơn tổng tín chỉ FSC đã được thêm vào trong 24 tháng trước đó.  
(Điều này có nghĩa là các khoản tín chỉ không được sử dụng cho khai báo đầu ra nằm trong kỳ hết hạn.) Khoản tín chỉ FSC vượt quá tổng tín chỉ đã nhập vào tài khoản trong thời gian 24 tháng trước đó phải được khấu trừ khỏi tài khoản tín chỉ khi bắt đầu tháng tiếp sau (vào tháng thứ 25 sau khi chúng được thêm vào tài khoản).
- 11.7 Việc xác định số lượng tín chỉ đầu ra phải đạt được bằng cách nhân số lượng đầu vào với (các) hệ số chuyển đổi áp dụng được xác định cho từng thành phần của nhóm sản phẩm

## **Bán đầu ra với khai báo tín chỉ**

- 11.8 Khi sản phẩm được bán với khai báo tín chỉ FSC Mix hoặc FSC Recycled, doanh nghiệp phải chuyển số lượng nguyên liệu đầu vào thành tín chỉ theo Khoản 11.7 và khấu trừ chúng từ tài khoản tín chỉ FSC.
- 11.9 Doanh nghiệp chỉ phải bán các sản phẩm có khai báo tín chỉ FSC nếu có sẵn tín chỉ trong tài khoản tín chỉ tương ứng.
- 11.10 Doanh nghiệp có thể cung cấp phần số lượng đầu ra chưa được bán như Tín chỉ trộn lẫn FSC (FSC Mix Credit) như Gỗ có Kiểm soát FSC (FSC Controlled Wood), trên cơ sở tài khoản tín chỉ Gỗ có Kiểm soát FSC tương ứng.

*LƯU Ý: Tài khoản tín chỉ Gỗ có Kiểm soát của FSC không cần thiết khi tài khoản Tín chỉ trộn lẫn FSC bao gồm toàn bộ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp*

## **PHẦN III: Yêu cầu bổ sung**

### **12. Yêu cầu dán nhãn FSC**

- 12.1 Doanh nghiệp có thể áp dụng nhãn FSC trên các sản phẩm được chứng chỉ FSC theo các yêu cầu quy định trong FSC-STD-50-001. Loại nhãn FSC phải luôn tương ứng với khai báo FSC được đưa ra trên các chứng từ bán hàng, như được quy định trong Bảng E.

#### **Bảng E. Khai báo FSC và nhãn FSC tương ứng**

<b>Khai báo FSC cho đầu ra</b>	<b>Nhãn FSC</b>
FSC 100%	FSC 100%
FSC Trộn lẫn, Phần trăm ít nhất là 70%	FSC Mix
FSC Mix Credit	FSC Mix
FSC Recycled wood, ít nhất 70% tái chế sau tiêu dùng	FSC Recycled
FSC Recycled paper, không có ngưỡng áp dụng	FSC Recycled
FSC Recycled Credit	FSC Recycled

- 12.2 Chỉ các sản phẩm FSC đủ điều kiện để dán nhãn FSC mới có thể được quảng cáo với các nhãn hiệu FSC.

- 12.3 Các sản phẩm được làm độc quyền từ nguyên liệu đầu vào từ các nhà sản xuất nhỏ và / hoặc cộng đồng đủ điều kiện để mang Nhãn FSC Small and Community (nhỏ và Cộng đồng của FSC).

### **13. Thuê ngoài**

- 13.1 Doanh nghiệp có thể thuê ngoài các hoạt động trong phạm vi chứng chỉ của mình cho các nhà thầu được chứng chỉ FSC-CoC và / hoặc không được chứng chỉ FSC-CoC.

*LƯU Ý: Các thỏa thuận thuê ngoài của doanh nghiệp phải được tổ chức chứng chỉ phân tích rủi ro và lấy mẫu cho các mục đích đánh giá tại địa điểm.*

- 13.2 Các hoạt động tuân theo hợp đồng thuê ngoài là những hoạt động nằm trong phạm vi của chứng chỉ CoC của doanh nghiệp, chẳng hạn như mua, chế biến, bảo quản, dán nhãn và lập hóa đơn cho sản phẩm.

*LƯU Ý: Các địa điểm lưu kho được miễn trừ khỏi các hợp đồng thuê ngoài khi chúng tạo thành nơi dừng chân như một phần của hoạt động vận tải hoặc hậu cần. Tuy nhiên, nếu một doanh nghiệp ký hợp đồng với một nhà cung cấp dịch vụ để lưu trữ hàng hóa chưa được bán cho khách hàng, thì đây được coi là phần mở rộng địa điểm lưu trữ của doanh nghiệp và do đó phải tuân theo hợp đồng thuê ngoài.*

- 13.3 Trước khi thực hiện các hoạt động thuê ngoài cho một nhà thầu mới, doanh nghiệp phải thông báo cho tổ chức chứng chỉ của mình về hoạt động thuê ngoài, tên và chi tiết liên hệ của nhà thầu

- 13.4 Doanh nghiệp phải xây dựng một hợp đồng thuê ngoài với từng nhà thầu không được chứng chỉ FSC, quy định tối thiểu rằng nhà thầu phải:

- a) tuân thủ tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành và các thủ tục của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động thuê ngoài;
- b) không sử dụng trái phép các nhãn hiệu FSC (ví dụ: trên các sản phẩm hoặc trang web của nhà thầu);
- c) không thuê ngoài bất kỳ quá trình chế biến nào;
- d) chấp nhận quyền của tổ chức chứng chỉ đánh giá nhà thầu;
- e) thông báo cho doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày làm việc nếu nhà thầu được đưa vào danh sách các doanh nghiệp bị loại khỏi

FSC, theo FSC-POL-01-004, và do đó sau đó không đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ thuê ngoài cho các doanh nghiệp được chứng chỉ FSC

13.5 Doanh nghiệp phải cung cấp các quy định bằng văn bản cho (các) nhà thầu không được chứng chỉ FSC của mình để đảm bảo những điều sau:

- a) nguyên liệu thuộc trách nhiệm của nhà thầu không được trộn lẫn hoặc bị ô nhiễm với bất kỳ nguyên liệu nào khác trong quá trình hoạt động thuê ngoài;
- b) nhà thầu phải lưu giữ hồ sơ đầu vào, đầu ra và chứng từ giao hàng liên quan đến tất cả các nguyên liệu được đề cập trong hợp đồng thuê ngoài;
- c) nếu nhà thầu thay mặt doanh nghiệp áp dụng nhãn FSC cho sản phẩm, thì nhà thầu sẽ chỉ dán nhãn cho các sản phẩm đủ điều kiện được sản xuất theo hợp đồng thuê ngoài.

13.6 Doanh nghiệp phải duy trì quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các nguyên liệu trong quá trình thuê ngoài.

*LƯU Ý: Các doanh nghiệp không bắt buộc phải sở hữu lại sản phẩm sau khi thuê ngoài (ví dụ: sản phẩm có thể được vận chuyển trực tiếp từ nhà thầu đến khách hàng của doanh nghiệp).*

13.7 Doanh nghiệp phải xác định các chứng từ bán hàng hoặc giao hàng (hoặc cả hai) nguyên liệu được gửi đi thuê ngoài theo các yêu cầu quy định tại Điều 5.1. Sau khi thuê ngoài nhà thầu không bắt buộc phải xác định các hóa đơn nguyên liệu.

13.8 Doanh nghiệp có thể hoạt động như một nhà thầu được chứng chỉ FSC cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp hợp đồng khác. Trong trường hợp này, doanh nghiệp phải bao gồm các dịch vụ thuê ngoài trong phạm vi chứng chỉ FSC của mình để đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành đều được đáp ứng.

13.9 Nhà thầu được chứng chỉ FSC phải đảm bảo rằng họ có bản sao của hóa đơn từ nhà cung cấp giao hàng và, nếu không trùng, từ hóa đơn nhà cung cấp gồm đầy đủ thông tin liên kết hóa đơn và chứng từ vận chuyển liên quan với nhau.

*LƯU Ý: Thông tin về giá có thể được kiểm duyệt.*

13.10 Khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ gia công có chứng chỉ FSC cho các đơn vị hợp đồng không được chứng chỉ FSC, thì đơn vị ký hợp đồng

mua nguyên liệu thô cho chế biến gia công có thể chấp nhận được. Để đảm bảo rằng CoC không bị đứt quãng, nguyên liệu sẽ được vận chuyển trực tiếp từ nhà cung cấp được chứng chỉ FSC đến đơn vị (nghĩa là đơn vị ký hợp đồng không được chứng chỉ sẽ không sở hữu nguyên liệu trước khi làm gia công). Sản phẩm đầu ra phải được hoàn thiện, được dán nhãn FSC và được gắn nhãn hiệu với tên, nhãn hoặc thông tin nhận dạng của đơn vị hợp đồng.



## **PHẦN IV: Tiêu chí Đủ điều kiện cho Chứng chỉ CoC Đơn, nhiều địa điểm và Nhóm**

### **14. Điều kiện cho chứng chỉ CoC đơn**

14.1 Một doanh nghiệp đủ điều kiện để được chứng chỉ CoC đơn nếu phạm vi của chứng chỉ bao gồm một địa điểm hoặc nhiều địa điểm (hai hoặc nhiều địa điểm) phù hợp với các tiêu chí sau:

- a) một địa điểm thuộc phạm vi của chứng chỉ CoC đơn là:
  - i. là người được cấp chứng chỉ;
  - ii. chịu trách nhiệm xuất hóa đơn cho các nguyên liệu hoặc sản phẩm đã được chứng chỉ và không được chứng chỉ trong phạm vi của chứng chỉ cho khách hàng bên ngoài;
  - iii. kiểm soát việc sử dụng các Nhãn hiệu FSC.
- b) tất cả các địa điểm thuộc phạm vi của chứng chỉ CoC đơn là:
  - i. hoạt động theo cơ cấu sở hữu chung;
  - ii. được quản lý dưới sự kiểm soát trực tiếp của người được cấp chứng chỉ;
  - iii. trong mối quan hệ kinh doanh duy nhất với nhau về nguyên liệu đầu ra hoặc sản phẩm thuộc phạm vi của chứng chỉ;

14.2 Đối với chứng chỉ CoC đơn, tất cả các địa điểm nằm trong phạm vi chứng chỉ phải tuân theo tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành được quy định trong FSC-STD-40-004. Không áp dụng các yêu cầu quy định trong FSC-STD-40-003.

*LƯU Ý: Trong trường hợp này, tất cả các yêu cầu chứng chỉ áp dụng được xác định trong FSC-STD-40-004 sẽ được tổ chức chứng chỉ đánh giá tại tất cả các địa điểm nằm trong phạm vi của chứng chỉ trong mỗi lần đánh giá (nghĩa là không áp dụng lấy mẫu).*

### **15. Điều kiện cho chứng chỉ CoC nhiều địa điểm**

15.1 Một Doanh nghiệp đủ điều kiện để được chứng chỉ nhiều địa điểm nếu phạm vi của chứng chỉ bao gồm hai hoặc nhiều địa điểm hoặc có tư cách pháp nhân (được gọi là 'địa điểm tham gia' trong FSC-STD-40-003) phù hợp với các tiêu chí sau:

- a) tất cả các địa điểm tham gia và doanh nghiệp nắm giữ chứng chỉ được liên kết thông qua quyền sở hữu chung; hoặc là
- b) tất cả các địa điểm tham gia:

- i. có mối quan hệ pháp lý và / hoặc hợp đồng với doanh nghiệp; và
- ii. có các quy trình vận hành chung (ví dụ: phương pháp sản xuất giống nhau, đặc điểm sản phẩm giống nhau, phần mềm quản lý tích hợp); và
- iii. phải tuân theo một hệ thống quản lý được quản lý tập trung và được kiểm soát bởi doanh nghiệp có quyền hạn và trách nhiệm ngoài những hệ thống chỉ liên quan đến chứng chỉ, bao gồm ít nhất một trong các yếu tố sau:
  - chức năng mua hoặc bán tập trung các sản phẩm từ rừng;
  - hoạt động dưới cùng một tên thương hiệu (ví dụ: quyền thương mại, nhà bán lẻ).

15.2 Dựa trên các yêu cầu của Khoản 15.1, các doanh nghiệp sau không đủ điều kiện để được chứng nhận CoC đa địa điểm:

- a) các doanh nghiệp không có thẩm quyền trong việc tiếp nhận hoặc loại bỏ các địa điểm tham gia khỏi phạm vi chứng chỉ;
- b) các hiệp hội;
- c) các tổ chức phi lợi nhuận có các thành viên vì lợi nhuận

15.3 Đối với chứng chỉ CoC đa địa điểm, tất cả các địa điểm tham gia nằm trong phạm vi của chứng chỉ phải tuân theo tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành được quy định trong FSC-STD-40-004 và FSC-STD-40-003.

*LƯU Ý: Chứng chỉ CoC nhiều địa điểm được tổ chức chứng chỉ đánh giá dựa trên phương pháp lấy mẫu xác định như quy định trong FSC-STD-20-011.*

## **16. Điều kiện cho chứng chỉ CoC theo nhóm**

16.1 Chứng chỉ CoC nhóm có thể được thành lập bao gồm hai hoặc nhiều pháp nhân độc lập (được đặt tên là các địa điểm tham gia theo FSC-STD-40-003) trong phạm vi của chứng chỉ nếu đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện sau:

- a) Mỗi địa điểm tham gia phải đủ điều kiện là 'nhỏ' như được định nghĩa:
  - i. Không quá 15 nhân viên (tương đương toàn thời gian); hoặc là
  - ii. Không quá 25 nhân viên (tương đương toàn thời gian) và tổng doanh thu hàng năm tối đa là 1.000.000 đô la Mỹ.

*LƯU Ý: Tiêu chí doanh thu hàng năm chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động vì lợi nhuận. Tổng doanh thu hàng năm của các doanh nghiệp*

*phi lợi nhuận được tính dựa trên doanh thu bán các sản phẩm từ rừng chứ không phải dựa trên doanh thu của tất cả hàng hóa và dịch vụ.*

b) Tất cả các địa điểm tham gia sẽ được đặt tại cùng một quốc gia với doanh nghiệp giữ chứng chỉ.

*LUU Ý: FSC-PRO-40-003 ủy quyền cho Văn phòng Quốc gia FSC xác định các tiêu chí đủ điều kiện cụ thể của từng quốc gia để chứng chỉ CoC theo nhóm. Tiêu chí đủ điều kiện quốc gia được FSC phê duyệt thay thế các tiêu chí trong Khoản 16.1 a) ở trên và được công bố trên trang web của FSC (trong FSC-PRO-40-003a).*

16.2 Đối với chứng nhận CoC nhóm, tất cả các địa điểm tham gia nằm trong phạm vi của chứng chỉ phải tuân theo tất cả các yêu cầu chứng nhận hiện hành được quy định trong FSC-STD-40-004 và FSC-STD-40-003.

LUU Ý: Chứng chỉ Group CoC được tổ chức chứng nhận đánh giá dựa trên phương pháp lấy mẫu xác định như quy định trong FSC-STD-20-011.

**Bảng F. So sánh giữa các yêu cầu của chứng chỉ CoC đơn, đa địa điểm và chứng chỉ theo nhóm (Single, Multi-site và Group CoC)**

<b>Mục</b>	<b>Một địa điểm</b>	<b>Nhiều địa điểm</b>	<b>Nhóm</b>
Tất cả các địa điểm phải hoạt động theo cơ cấu sở hữu chung	đúng	Không cần thiết. Sở hữu chung là yêu cầu trong kịch bản quy định trong khoản 15.1 a)	không
Các địa điểm có thể bán các sản phẩm được chứng chỉ FSC một cách độc lập	Không. Chỉ một địa điểm trong phạm vi của chứng chỉ được phép bán sản phẩm FSC cho khách hàng	đúng	đúng
Tất cả các địa điểm phải được đặt ở cùng một quốc gia	đúng	không	đúng
Doanh nghiệp phải thành lập Văn phòng	không	đúng	đúng

Trung ương để quản lý chứng chỉ và giám sát nội bộ			
Tổ chức chứng chỉ có thể áp dụng các phương pháp lấy mẫu để lựa chọn địa điểm để đánh giá	Không. Tất cả các địa điểm thuộc phạm vi của chứng chỉ sẽ được tổ chức chứng chỉ đánh giá hàng năm	đúng	đúng
Tăng trưởng chứng chỉ	Việc bao gồm các địa điểm mới trong phạm vi của chứng chỉ phải được tổ chức chứng chỉ phê duyệt	Doanh nghiệp có thể thêm các địa điểm mới vào phạm vi chứng chỉ bất kỳ lúc nào, trong giới hạn tăng trưởng do tổ chức chứng chỉ thiết lập.	Doanh nghiệp có thể thêm các địa điểm mới vào phạm vi chứng chỉ bất kỳ lúc nào, trong giới hạn tăng trưởng do tổ chức chứng chỉ thiết lập

### Phụ lục A. Ví dụ về các nhóm sản phẩm (cung cấp thông tin)

Các ví dụ sau được cung cấp trong Bảng G để làm rõ việc áp dụng đúng (✓) và không chính xác (✗) của khái niệm nhóm sản phẩm:

### Bảng G. Các ví dụ về ứng dụng của nhóm sản phẩm

Ví dụ về nhóm sản phẩm		Hợp lý
Các khúc gỗ thông được chế biến tạo ra ván gỗ, dăm, và mùn cưa	✓	Ba nhóm sản phẩm riêng biệt được thành lập: gỗ, dăm và mùn cưa
	✓	Xây dựng hai nhóm sản phẩm riêng biệt : gỗ và gỗ ở dạng dăm (dăm và mùn cưa được kết hợp trong cùng một nhóm sản phẩm).
	✗	Xây dựng một nhóm sản phẩm kết hợp gỗ, dăm và mùn cưa.

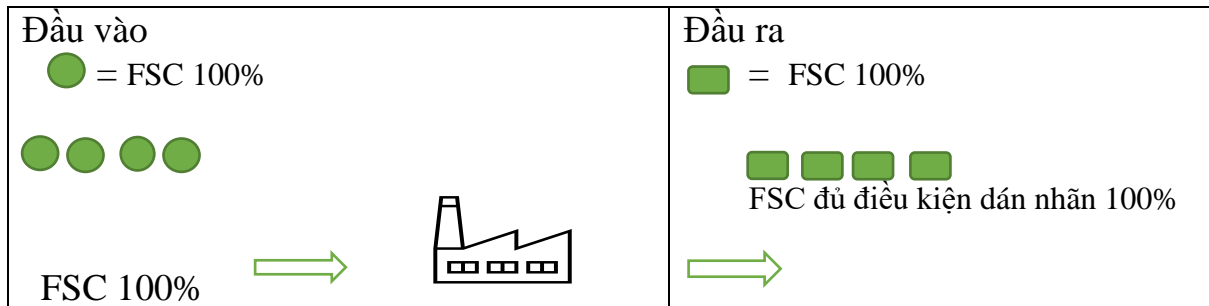
Gỗ thông và gỗ sồi được chế biến tạo ra gỗ, dăm và mùn cưa	✓	Thiết lập ba nhóm sản phẩm riêng biệt :gỗ thông, gỗ sồi, gỗ dăm và vụn gỗ (kết hợp chế biến những dư thừa từ gỗ thông và gỗ sồi)	Gỗ thông và gỗ sồi không phải là sản phẩm có thể trao đổi. Tuy nhiên, trong trường hợp “gỗ ở dạng dăm và vụn gỗ”, hai loài có thể được kết hợp vì chúng không làm thay đổi các đặc tính của sản phẩm đầu ra
	✗	Thiết lập một nhóm sản phẩm "lumber" kết hợp gỗ thông và gỗ sồi.	Gỗ thông và gỗ sồi có chất lượng khác nhau và do đó không phải là sản phẩm có thể trao đổi
Những cái bàn làm bằng sự kết hợp của MDF và veneer	✓	Thiết lập một nhóm sản phẩm "bàn" kết hợp đầu vào của MDF và veneer óc chó với các kích thước và hình dạng khác nhau (ví dụ: bàn tròn và vuông)	Các biến thể về nguyên liệu hoặc kích thước hoặc hình dạng sản phẩm được chấp nhận trong cùng một nhóm sản phẩm.
	✗	Thiết lập một nhóm sản phẩm "bàn" kết hợp đầu vào của MDF và veneer của một số loài gỗ với các kích thước và hình dạng khác nhau (ví dụ: bàn tròn và vuông). Gỗ óc chó, gỗ sapele và gỗ phong veneer được kết hợp trong cùng một nhóm sản phẩm	Các biến thể về nguyên liệu hoặc kích thước hoặc hình dạng sản phẩm được chấp nhận trong cùng một nhóm sản phẩm.
Bàn làm bằng sự kết hợp giữa ván MDF và giấy melamine	✓	Một nhóm sản phẩm "bàn" được thành lập kết hợp giữa MDF và giấy melamine với các kích thước và màu sắc melamine khác nhau (ví dụ: giấy melamine trắng và giấy melamine bắt chước gỗ được kết hợp trong cùng một nhóm sản phẩm)	
	✓	Thiết lập một nhóm sản phẩm cho giấy in báo	Các loại và tỷ lệ chất sợi khác nhau có thể được kết hợp

<p>Giấy làm bằng sự kết hợp của sợi xơ nguyên chất và sợi xơ tái chế</p>		<p>với sự kết hợp của sợi xơ nguyên sinh và sợi xơ tái chế trong thành phần với các tỷ lệ khác nhau.          Một số sản phẩm đầu ra trong một nhóm sản phẩm có màu trắng và những loại khác có màu nâu do sự thay đổi tỷ lệ sợi và quá trình tẩy trắng</p>	<p>trong cùng một nhóm sản phẩm miễn là chúng không làm thay đổi chức năng của sản phẩm đầu ra. Sản phẩm đầu ra phải thuộc cùng loại sản phẩm</p>
	<p>×</p>	<p>Loại sợi tái chế tương tự được sử dụng để sản xuất giấy in báo và giấy chuyên dụng. Giấy in báo và giấy chuyên dụng được kết hợp trong cùng một nhóm sản phẩm.</p>	<p>Giấy in báo và giấy chuyên dụng không có chung đặc điểm đầu ra và thuộc các loại sản phẩm khác nhau.          Nếu doanh nghiệp đang áp dụng hệ thống tín chỉ, doanh nghiệp có thể chọn duy trì một tài khoản tín chỉ cho đầu vào là xơ sợi tái chế và phân bổ nó cho các nhóm sản phẩm khác nhau (ví dụ: giấy in báo và giấy dày gợn sóng) xem xét áp dụng các yếu tố chuyển đổi trước khi bán chúng với yêu cầu tín chỉ FSC</p>
<p>Ván dăm, không tráng phủ và phủ giấy melamine</p>	<p>×</p>	<p>Thiết lập một nhóm sản phẩm gồm sản phẩm ván dăm có phủ và không phủ giấy melamine</p>	<p>Ván dăm không phủ và phủ là các sản phẩm khác nhau và sẽ được coi là các nhóm sản phẩm riêng biệt.</p>

## Phụ lục B. Các ví dụ về việc áp dụng các hệ thống kiểm soát FSC (cung cấp thông tin)

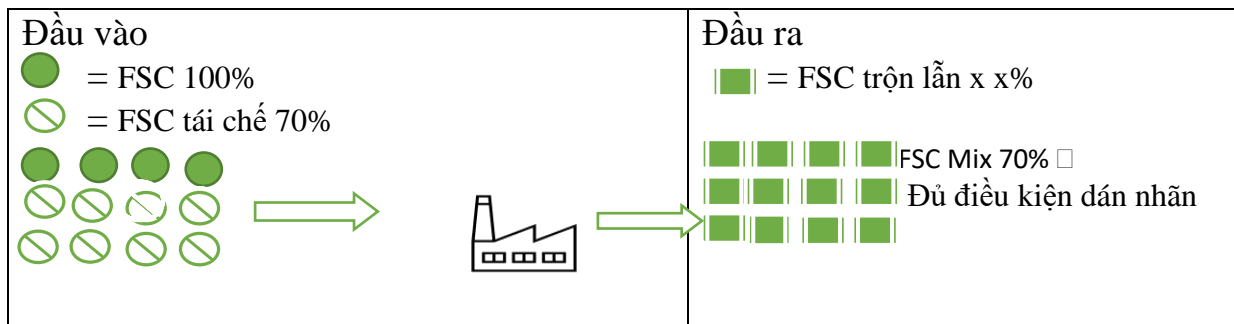
### Hệ thống chuyển đổi

Ví dụ A: Các nhóm sản phẩm có nguyên liệu đầu vào duy nhất.



Xác định khai báo đầu ra của FSC: Trong kịch bản trên, nguyên liệu đầu vào duy nhất được sử dụng và khai báo của nó (FSC 100%) được chuyển đến đầu ra.

Ví dụ B: Nhóm sản phẩm có sự kết hợp của hai hoặc nhiều nguyên liệu đầu vào thuộc các chủng loại nguyên liệu khác nhau.

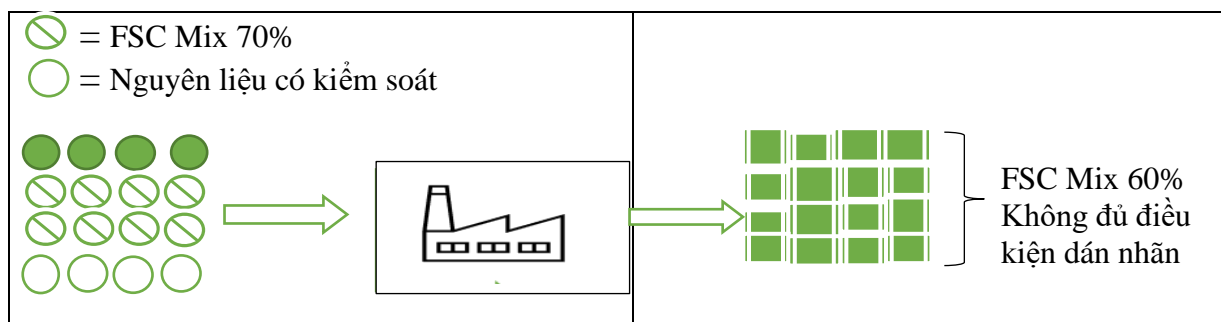


Xác định khai báo đầu ra FSC: Theo các yêu cầu quy định trong Bảng D, sự kết hợp của nguyên liệu (FSC 100%) và nguyên liệu tái chế (FSC Tái chế x%) trong hệ thống chuyển đổi dẫn đến khai báo FSC Mix x% cho các sản phẩm đầu ra (xem định nghĩa của FSC Mix).

### Hệ thống phần trăm

Ví dụ C: Nhóm sản phẩm có sự kết hợp của hai hoặc nhiều nguyên liệu đầu vào thuộc các chủng loại nguyên liệu khác nhau.





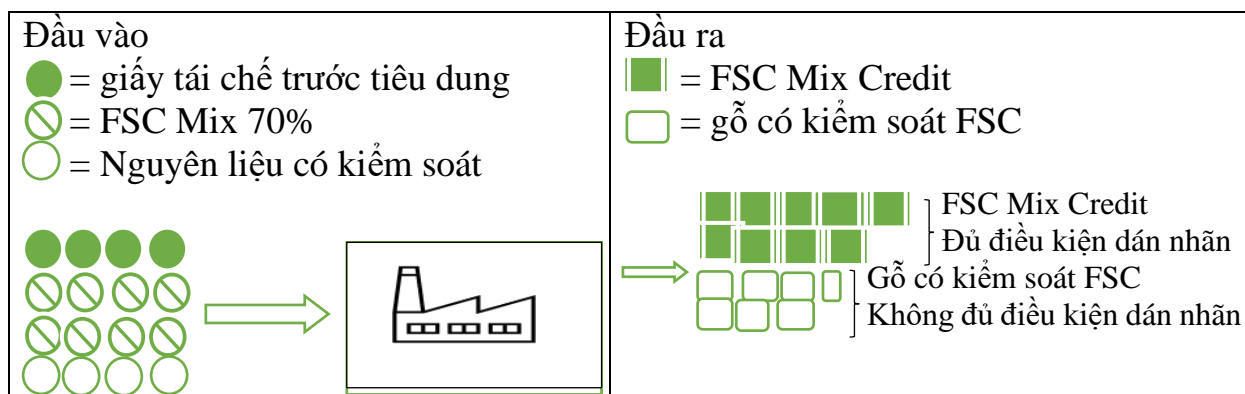
Khai báo FSC cho đầu ra được tính như sau:

$$\left. \begin{array}{l} 4 \text{ đơn vị FSC 100\% đầu vào} \\ 8 \text{ đơn vị FSC Trộn 70\% đầu vào} \\ 4 \text{ đơn vị nguyên liệu được kiểm soát} \end{array} \right\} \frac{(4 \times 1) + (8 \times 0.7) + (4 \times 0)}{4 + 8 + 4} \times 100\% = \frac{4 + 5.6 + 0}{16} \times 100\% = 60\%$$

Xác định khai báo đầu ra của FSC: Trong tình huống trên, sự kết hợp của ba loại nguyên liệu thô khác nhau (FSC 100%, FSC Trộn 70% và Gỗ có kiểm soát FSC) dẫn đến khai báo kết hợp FSC cho đầu ra (xem định nghĩa về trộn lẫn FSC).

## Hệ thống tín chỉ

**Ví dụ E:** Nhóm sản phẩm có sự kết hợp của hai hoặc nhiều nguyên liệu đầu vào thuộc các chủng loại nguyên liệu khác nhau.



Số lượng đơn vị đầu ra có thể bán với khai báo "FSC Mix Credit" được tính như sau:

$$\left. \begin{array}{l} 4 \text{ đơn vị đầu vào giấy tái chế trước tiêu dùng} \\ 8 \text{ đơn vị đầu vào FSC Trộn 70\%} \\ 4 \text{ đơn vị nguyên liệu được kiểm soát} \end{array} \right\} (4 \times 1) + (8 \times 0.7) + (4 \times 0) = 4 + 5.6 = 9.6$$

đơn vị FSC Mix credit

Phần còn lại của 6,4 đơn vị có thể được bán dưới dạng 'Gỗ được kiểm soát FSC'

Xác định khai báo đầu ra của FSC: Trong tình huống trên, sự kết hợp giữa nguyên liệu tái chế (giấy tái chế trước tiêu dùng) và nguyên liệu (FSC Mix 70% và Gỗ có



kiểm soát FSC) dẫn đến khai báo FSC Mix cho đầu ra (xem định nghĩa của FSC Mix).

### **Phụ lục C. Ví dụ về các thành phần của sản phẩm cần được chứng chỉ (tiêu chuẩn)**

Tất cả các thành phần của sản phẩm được làm hoặc chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng được đưa vào sản phẩm để thực hiện chức năng của nó cho nhu cầu cụ thể của người tiêu dùng phải được chứng chỉ. Điều này thể hiện rằng tất cả các thành phần được chứng chỉ của một sản phẩm phải tuân theo định nghĩa của đầu vào đủ điều kiện (ví dụ như FSC 100%, Gỗ được kiểm soát FSC, v.v.) và số lượng về khối lượng hoặc trọng lượng của nó phải được tính vào việc tính toán thành phần của sản phẩm FSC để xác định tính đủ điều kiện của sản phẩm để dán nhãn FSC.

Các thành phần có nguồn gốc từ rừng có chức năng thứ cấp trong sản phẩm (ví dụ: vận chuyển, bảo vệ, v.v.) không cần phải được chứng chỉ trừ khi chúng được thêm vào sản phẩm với mục đích chức năng (ví dụ: nếu sản phẩm bị ảnh hưởng chức năng loại bỏ thành phần thứ cấp này, thì thành phần thứ cấp này cũng cần được chứng chỉ).

Bao bì được làm từ nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc từ rừng (ví dụ: giấy, gỗ, v.v.) được coi là một yếu tố riêng biệt với sản phẩm bên trong. Do đó, doanh nghiệp có thể chọn chỉ chứng chỉ bao bì hoặc nội dung riêng lẻ, hoặc cả bao bì và nội dung.

Người tạo nhãn FSC cho phép tạo các nhãn với các khai báo về loại sản phẩm cụ thể (ví dụ: gỗ, giấy, bao bì). Trong trường hợp sản phẩm có chứa các thành phần gỗ và giấy là các thành phần tách biệt rõ ràng, doanh nghiệp có thể lựa chọn chứng chỉ chúng một cách độc lập, miễn là các loại sản phẩm thích hợp được sử dụng trong nhãn FSC. Để tránh rủi ro hiểu sai về các thành phần nào của sản phẩm được chứng chỉ nên có thêm một tuyên bố làm rõ. Điều tương tự cũng áp dụng cho các sản phẩm có sự kết hợp của các thành phần làm từ gỗ (ví dụ: gỗ, giấy) và LSNG (ví dụ: mây, nứa). Trong trường hợp này, các thành phần làm từ gỗ phải được chứng chỉ và LSNG có thể chưa được chứng chỉ với điều kiện là nhãn FSC chỉ rõ các thành phần làm từ gỗ được chứng chỉ FSC của sản phẩm (ví dụ: ghế gỗ làm bằng gỗ được chứng chỉ FSC và không được chứng chỉ mây). Trong trường hợp này, nhãn FSC phải chỉ ra loại gỗ của sản phẩm. Tình huống ngược lại là không thể xảy ra (một chiếc ghế gỗ chỉ được chứng chỉ LSNG chứ không phải là gỗ). Trong trường hợp không thể phân biệt được các thành phần có nguồn gốc từ rừng (ví dụ: một loại giấy có chứa cả LSNG và gỗ), thì cả hai đều phải được chứng chỉ để thực hiện nhãn FSC.

Bảng dưới đây cung cấp một số ví dụ về ứng dụng thực tế mà các thành phần của sản phẩm cần được chứng chỉ, và không bao gồm tất cả các khả năng của sản phẩm được chứng chỉ FSC:

**Bảng H. Các ví dụ về thành phần nào cần được chứng chỉ**

<b>Ví dụ về sản phẩm</b>	<b>Những thành phần nào của sản phẩm cần được chứng chỉ?</b>	
Diêm & Hộp diêm	Diêm	Đúng
	Hộp	Lựa chọn
	Cơ sở lý luận: Diêm và hộp diêm là những thành phần có thể phân biệt được và có thể được chứng chỉ độc lập khi khai báo nhãn FSC đủ rõ ràng để tránh hiểu sai. Tuy nhiên, khi diêm và hộp diêm được làm bằng cùng một chất liệu (ví dụ: giấy), thì cả hai đều phải được chứng chỉ mang nhãn FSC	
Trò chơi	Giấy và các thành phần gỗ	Đúng
	Hướng dẫn sử dụng	Lựa chọn
	Bao bì	Lựa chọn
	Cơ sở lý luận: Các thành phần gỗ và giấy của trò chơi có mục đích chức năng và do đó là các thành phần này yêu cầu có chứng chỉ. Tuy nhiên, cũng có thể thực hiện một cách tiếp cận linh hoạt hơn với điều kiện áp dụng tuyên bố nhãn thích hợp. Ví dụ: khi chỉ các thành phần gỗ được chứng chỉ, nhãn FSC phải có khai báo “gỗ” và các thành phần giấy không cần có chứng chỉ. Mặt khác, khi chỉ các thành phần giấy được chứng chỉ, nhãn FSC phải chứa khai báo “giấy” và các thành phần gỗ không cần được chứng chỉ. Sổ tay hướng dẫn và bao bì không phải là thành phần của sản phẩm và vì lý do này, không cần phải chứng chỉ.	
Sách	Bìa	Đúng
	Giấy bên trong	Đúng
	Bìa ngoài chống bụi và hộp đựng	Lựa chọn
	Dải quấn	Lựa chọn
	Lý do: Bìa và giấy bên trong là cần thiết để hoàn thành chức năng của sản phẩm và vì lý do này phải có chứng chỉ. Các mặt hàng bổ sung như bìa ngoài chống bụi, hộp đựng và băng quấn quanh không cần thiết để hoàn thành chức năng của sản phẩm và do đó không cần phải được chứng chỉ.	

Sổ ghi chép	Bìa	Đúng
	Giấy dính	Đúng
	Giấy bên trong	Đúng
	Cơ sở lý luận: Bìa sổ tay, giấy bên trong, tờ giấy dính là các thành phần thường xuyên của sản phẩm và cần thiết để hoàn thành chức năng của sản phẩm. Do đó, tất cả các thành phần này phải được chứng chỉ	
Tập chí	Bìa ngoài	Đúng
	Giấy bên trong	Đúng
	Phụ trang	Lựa chọn
	Trang dán khuyến mại có thể tháo rời	Lựa chọn
	Cơ sở lý luận: Bìa tạp chí và giấy bên trong của nó là cần thiết để hoàn thành chức năng của sản phẩm và do đó phải có chứng chỉ. Các phụ trang và trang khuyến mại có thể tháo rời không cần thiết để hoàn thành chức năng của sản phẩm và do đó, cách thức cố định độc lập (đóng, dán, rời, v.v.) không cần phải có chứng chỉ,	
Giấy vệ sinh	Giấy vệ sinh	đúng
	Cuộn bìa cứng	Lựa chọn
	Cơ sở lý luận: Giấy vệ sinh là thành phần được người tiêu dùng tìm kiếm để đáp ứng nhu cầu cụ thể của mình. Cuộn lõi bìa cứng là một phương pháp phân phối hoặc vận chuyển giấy và có thể được tách ra khỏi sản phẩm mà không ảnh hưởng đến chức năng. Vì lý do này, cuộn bìa cứng không cần phải được chứng chỉ. Cơ sở lý luận tương tự áp dụng cho tất cả các sản phẩm giấy được bán ở dạng cuộn và suốt (ví dụ: suốt giấy, giấy cuộn nhiệt, khăn giấy).	
Hộp khăn giấy	Khăn giấy	đúng
	Hộp	Lựa chọn
	Cơ sở lý luận: Giấy lụa là thành phần được người tiêu dùng tìm kiếm để đáp ứng nhu cầu cụ thể của họ. Hộp là một phương pháp phân phối hoặc vận chuyển giấy và có thể được tách ra khỏi sản phẩm mà không ảnh hưởng đến chức năng của nó. Vì lý do này, hộp không cần có chứng chỉ	
Đồ nội thất	Đồ nội thất	đúng
	Bao bì	Lựa chọn
	Thẻ giá hoặc nhãn khuyến mại	Lựa chọn

	<p>Cơ sở lý luận: Đồ nội thất là thành phần được người tiêu dùng tìm kiếm để đáp ứng nhu cầu cụ thể của mình. Bao bì, thẻ giá và nhãn khuyến mại có các chức năng phụ trong sản phẩm và có thể được tách rời khỏi đồ nội thất mà không ảnh hưởng đến chức năng của nó. Vì lý do này, bao bì và thẻ giá hoặc nhãn khuyến mại không cần phải có chứng chỉ.</p>	
Hình dán dính trong trang	Hình dán	Đúng
	Giấy tờ phát hành	Lựa chọn
	<p>Cơ sở lý luận: Hình dán là sản phẩm được người tiêu dùng tìm kiếm và giấy tờ phát hành có chức năng phụ (vận chuyển sản phẩm). Do đó, giấy tờ phát hành không cần phải được chứng chỉ.</p>	
Phong bì và phát hành giấy tờ	Phong bì	đúng
	giấy tờ phát hành	Lựa chọn
	<p>Cơ sở lý luận: Phong bì là sản phẩm chính được người tiêu dùng tìm kiếm và cần được chứng chỉ FSC. Giấy biên nhận có một chức năng phụ và chứng chỉ cho nó là tùy chọn.</p>	
Nhà tiền chế (hoặc toàn bộ ngôi nhà đã bán như một đơn vị)	Các thành phần cấu trúc cố định của ngôi nhà, bao gồm sàn, mái, tường, cầu thang, cửa sổ và cửa ra vào	đúng
	Các yếu tố gỗ thứ cấp khác (ví dụ: đồ nội thất, tủ, bàn cầu, kệ, hàng rào, giấy dán tường).	Lựa chọn
	<p>Cơ sở lý luận: Một ngôi nhà được bán với khai báo căn hộ có thể được coi là sản phẩm được chứng chỉ FSC nếu tất cả các thành phần cấu trúc cố định được làm bằng nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng được thêm vào ngôi nhà để đáp ứng nhu cầu cụ thể của người tiêu dùng (một nơi để ở) đều được chứng chỉ. Các yếu tố gỗ thứ cấp khác (ví dụ: bàn ghế, tủ, bệ ngồi toilet, kệ, hàng rào, giấy dán tường) không phải là thành phần cố định của ngôi nhà. Do đó, chúng không cần phải có chứng chỉ. Những ngôi nhà được làm bằng nguyên liệu không có nguồn gốc từ rừng (ví dụ: gạch) có các thành phần bằng gỗ cụ thể (ví dụ: cửa, sàn) kết hợp không thể được coi là ngôi nhà được chứng chỉ FSC. Tuy nhiên, doanh nghiệp có thể gắn nhãn và quảng bá các thành phần này một cách riêng lẻ; xác định các yếu tố được chứng chỉ FSC cho người tiêu dùng.</p>	
	Gỗ	đúng

Sàn gỗ với giấy hoặc veneer khảm vào	Khảm giấy hoặc veneer	đúng
	Cơ sở lý luận: Gỗ và giấy / veneer khảm không phải là yếu tố dễ phân biệt đối với người tiêu dùng và không thể tách rời mà không ảnh hưởng đến chức năng của sản phẩm. Do đó, cả gỗ và giấy hoặc lớp phủ veneer phải có chứng chỉ để khai báo sàn là sản phẩm được chứng chỉ FSC.	

## **Phụ lục D. Tự đánh giá các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC (quy phạm)**

Theo Chứng chỉ Chuỗi hành trình sản phẩm FSC-STD-40-004, các doanh nghiệp phải áp dụng các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC cho hoạt động của mình. FSC đã xác định rằng để làm như vậy, doanh nghiệp phải:

1. thông qua và thực hiện một tuyên bố chính sách, hoặc các tuyên bố, bao gồm Yêu cầu lao động cốt lõi của FSC; và
2. duy trì bản tự đánh giá cập nhật trong đó doanh nghiệp mô tả cách doanh nghiệp áp dụng các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC vào hoạt động của doanh nghiệp.

Phần sau cung cấp hướng dẫn về cách doanh nghiệp có thể đáp ứng các yêu cầu này.

### **Yêu cầu**

FSC đã phát triển một loạt các yêu cầu áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp được chứng chỉ CoC như sau:

#### **Yêu cầu lao động cốt lõi của FSC<sup>4</sup>**

7.1 Khi áp dụng các yêu cầu về lao động cốt lõi của FSC, tổ chức phải xem xét thích đáng các quyền và nghĩa vụ được quy định bởi luật pháp quốc gia, đồng thời thực hiện các mục tiêu của các yêu cầu.

7.2 Doanh nghiệp không được sử dụng lao động trẻ em.

7.2.1 Doanh nghiệp không được sử dụng lao động dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi tối thiểu như đã nêu theo luật hoặc quy định của quốc gia hoặc địa phương, tùy theo độ tuổi nào cao hơn, ngoại trừ được quy định trong 7.2.2.

<sup>4</sup> Nguồn: Báo cáo của FSC về các tiêu chí và chỉ số chung dựa trên các nguyên tắc Công ước cốt lõi của ILO (2017).

7.2.2 Ở những quốc gia mà luật pháp hoặc quy định quốc gia cho phép sử dụng lao động từ 13 đến 15 tuổi làm công việc nhẹ, thì việc làm đó không được ảnh hưởng đến việc đi học cũng như không gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển của trẻ. Đáng chú ý, ở những trường hợp trẻ em thuộc đối tượng của luật giáo dục bắt buộc thì trẻ em chỉ được làm việc ngoài giờ học trong khung giờ làm việc ban ngày bình thường.

7.2.3 Không người nào dưới 18 tuổi được làm công việc nặng nhọc hoặc độc hại ngoại trừ mục đích đào tạo theo luật và quy định quốc gia đã được phê duyệt.

7.2.4 Doanh nghiệp phải nghiêm cấm các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

7.3 Doanh nghiệp phải loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và bắt buộc.

7.3.1 Các mối quan hệ việc làm là tự nguyện và dựa trên sự đồng thuận của hai bên, không có nguy cơ bị phạt.

7.3.2 Không có bằng chứng về bất kỳ hoạt động thực hành nào chỉ ra lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:

- bạo lực thể chất và tình dục
- lao động ngoại quan
- giữ lại tiền lương / bao gồm thanh toán phí tuyển dụng và hoặc trả tiền đặt cọc để bắt đầu làm việc
- hạn chế đi lại/ di chuyển
- lưu giữ hộ chiếu và giấy tờ tùy thân
- đe dọa tố cáo với chính quyền.

7.4 Doanh nghiệp phải đảm bảo rằng không có sự phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp

7.4.1 Không phân biệt đối xử trong việc làm và thực hành nghề

7.5 Doanh nghiệp phải tôn trọng quyền tự do hiệp hội và quyền có hiệu lực của thương lượng tập thể.

7.5.1 Người lao động có thể thành lập hoặc tham gia các tổ chức của người lao động mà họ lựa chọn.

7.5.2 Doanh nghiệp tôn trọng toàn quyền tự do của các tổ chức của người lao động trong việc xây dựng các hiến pháp và quy tắc của họ.

7.5.3 Doanh nghiệp tôn trọng quyền của người lao động tham gia vào các hoạt động hợp pháp liên quan đến việc thành lập, gia nhập hoặc hỗ trợ doanh nghiệp của người lao động, hoặc từ chối làm như nhau, và sẽ không phân biệt đối xử hoặc trừng phạt người lao động thực hiện các quyền này.

7.5.4 Doanh nghiệp thương lượng với tổ chức của người lao động được thành lập hợp pháp và / hoặc các đại diện được lựa chọn hợp pháp với thiện chí và với nỗ lực cao nhất để đạt được thỏa thuận thương lượng tập thể.

7.5.5 Thỏa thuận thương lượng tập thể được thực hiện ở những nơi còn tồn tại.

### **Tuyên bố chính sách**

FSC yêu cầu doanh nghiệp phải có và thực hiện một hoặc nhiều tuyên bố chính sách bao gồm các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC (ở trên). Nhiều doanh nghiệp đã có các tuyên bố hoặc các chính sách được thực hiện bao gồm các nguyên tắc và thực hành được nêu trong các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC, và các tuyên bố và chính sách đã thực hiện đó có thể được sử dụng để chứng minh sự tuân thủ với Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm.

Một tuyên bố có thể chấp nhận được không cần phải là một bản trình bày lại nguyên văn các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC. Tuyên bố chỉ cần đề cập đến phạm vi của các nguyên tắc được nêu trong các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC. Tuy nhiên, chỉ có một tuyên bố, bao gồm cả việc đọc lại nguyên văn các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC, là không đủ. Đúng hơn, tuyên bố hoặc các tuyên bố, phải được kèm theo một bản tự đánh giá trong đó doanh nghiệp chỉ ra sự tuân thủ phạm vi của các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC và việc doanh nghiệp thực hiện các tuyên bố hoặc tuyên bố chính sách. Tuyên bố chính sách hoặc các tuyên bố phải được kèm theo tài liệu chỉ ra việc thực hiện chúng.

Ví dụ, một tổ chức có tuyên bố chính sách cấm sử dụng bất kỳ ai dưới 18 tuổi đáp ứng yêu cầu có chính sách bao gồm Khoản 7.2 (cấm lao động trẻ em). Tổ chức vẫn cần cung cấp bằng chứng, bao gồm cả tài liệu trong quá trình tự đánh giá, để chứng minh việc thực hiện tuyên bố chính sách đó.

### **Tự đánh giá**

**Hướng dẫn:** Mỗi doanh nghiệp phải hoàn thành quá trình tự đánh giá, trong đó doanh nghiệp mô tả cách doanh nghiệp áp dụng các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC vào hoạt động của mình. Tổ chức chứng chỉ sử dụng bản tự đánh giá để hướng dẫn việc đánh giá và xác minh sự phù hợp với tiêu chuẩn. FSC đã thiết kế quy trình này để trở thành một phương tiện hiệu quả và tiết kiệm chi phí để xác minh sự tuân

thủ với các yêu cầu, đồng thời đảm bảo tuân thủ luật pháp hiện hành. Quá trình này được hưởng lợi từ kiến thức của doanh nghiệp về các hoạt động của doanh nghiệp và các luật hiện hành để hỗ trợ đánh giá viên hoàn thành cuộc đánh giá.

Doanh nghiệp phải tuyên bố trong quá trình tự đánh giá rằng các tuyên bố là đúng và chính xác theo hiểu biết tốt nhất hiện có. Doanh nghiệp cố ý đưa ra những tuyên bố sai về việc tự đánh giá của mình có thể bị đình chỉ hoặc chấm dứt chứng chỉ.

Doanh nghiệp phải trả lời các câu hỏi trong quá trình tự đánh giá một cách đầy đủ và trung thực nhất có thể. Các doanh nghiệp phải xác định các tài liệu liên quan và các tài liệu khác mà đánh giá viên có thể xem xét để xác minh tuyên bố viên dẫn về bản tự đánh giá.

*LƯU Ý: Đối với chứng chỉ nhiều địa điểm (Multi-site) hoặc CoC theo nhóm (Group CoC), Văn phòng Trung tâm sẽ chịu trách nhiệm hoàn thành việc tự đánh giá cho tất cả các địa điểm tham gia thuộc phạm vi của chứng chỉ.*

Trọng tâm của các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC là sự tương tác giữa các yêu cầu này với luật quốc gia hiện hành. Tại mọi thời điểm, các doanh nghiệp phải tuân thủ luật quốc gia hiện hành. Tuy nhiên, trong một số tình huống, luật quốc gia cho phép hành động bị cấm theo các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC hoặc trao quyền cho doanh nghiệp có thể dẫn đến hành vi trái với các nguyên tắc của các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC. Trong những tình huống đó, doanh nghiệp phải xem xét thích đáng các quyền và nghĩa vụ được quy định bởi luật pháp quốc gia, đồng thời thực hiện các mục tiêu của các yêu cầu. Làm thế nào để đạt được sự cân bằng đó không phải lúc nào cũng rõ ràng và được thực hiện tốt nhất bằng cách giải thích của người được cấp chứng chỉ trong quá trình tự đánh giá. Trong một số trường hợp hiếm hoi, sự trả lời có thể yêu cầu về phân tích về việc tuân thủ luật hiện hành để cung cấp sự rõ ràng cho tổ chức chứng chỉ và phân tích đó phải được đưa vào như một phần của phản hồi.

### **Ví dụ về các câu hỏi có thể hữu ích trong việc hoàn thành bài tự đánh giá:**

FSC cung cấp các câu hỏi mở sau đây có thể hữu ích cho doanh nghiệp để xem xét khi hoàn thành quá trình tự đánh giá. Các câu hỏi được chia thành bốn loại được đề cập trong các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC. Mức độ chi tiết được yêu cầu sẽ phụ thuộc vào vị trí của địa điểm hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả việc đánh giá rủi ro và môi trường lao động của doanh nghiệp. Danh sách các câu hỏi này không phải là đầy đủ.

Danh mục	Câu hỏi
Lao động trẻ em	• Độ tuổi tối thiểu theo luật định, hợp pháp hoặc được quy định tại nơi hoạt động của bạn là bao nhiêu?



	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bạn đã thực hiện những biện pháp nào để đảm bảo rằng lao động trẻ em không được sử dụng trong các hoạt động của bạn?</li> <li>• Bạn có đăng ký tuổi (ngày sinh) của công nhân của bạn và làm thế nào để bạn xác minh rằng đây là tuổi thực? Bạn có kiểm tra giấy tờ tùy thân không?</li> <li>• Nếu có hạn chế pháp lý hoặc quy định mà theo hiểu biết của bạn sẽ hạn chế khả năng tuân thủ yêu cầu của bạn, hãy mô tả cách bạn giảm thiểu những hạn chế đó.</li> <li>• Nếu bạn sử dụng công nhân dưới 18 tuổi, hãy mô tả những biện pháp bạn đã thực hiện để đảm bảo rằng họ không làm công việc nặng nhọc hoặc độc hại. Nếu có yêu cầu về đào tạo và giáo dục, hãy cung cấp các tài liệu hỗ trợ.</li> <li>• Việc làm cho trẻ em từ 13 đến 15 tuổi có được phép hợp pháp không? Bạn có thuê trẻ em trong độ tuổi đó không? Nếu có cả hai hãy nêu rõ các biện pháp bạn đã thực hiện để đảm bảo rằng chúng chỉ làm những công việc nhẹ nhàng không gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển của chúng và chỉ cho phép chúng làm việc ngoài giờ học.</li> </ul>
Cưỡng bức lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mô tả thực tiễn tuyển dụng và ký hợp đồng của bạn để thể hiện sự tuân thủ nguyên tắc này.</li> <li>• Bạn có cho vay hoặc ứng trước tiền lương / tiền công mà yêu cầu người lao động phải kéo dài thời gian làm việc ngoài các thỏa thuận hợp đồng hoặc hợp đồng hay không? Nếu vậy, bạn có thể mô tả cách bạn giảm thiểu rủi ro lao động được bảo lãnh trong trường hợp như vậy không?</li> <li>• Làm thế nào để bạn đảm bảo rằng không có khoản phí lao động bị khấu trừ, hoặc các khoản thanh toán hoặc đặt cọc được thực hiện để bắt đầu làm việc?</li> <li>• Làm thế nào để bạn đảm bảo rằng người lao động không gặp phải bất kỳ hình thức hạn chế nào về khả năng đi lại ?</li> <li>• Làm thế nào để bạn đảm bảo rằng người lao động luôn có quyền truy cập vào hộ chiếu và giấy tờ tùy thân của họ đồng thời cung cấp một nơi an toàn để lưu trữ các tài liệu?</li> <li>• Làm thế nào để bạn đảm bảo rằng không có các mối đe dọa tố cáo người lao động với chính quyền?</li> </ul>
Phân biệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm thế nào để bạn đảm bảo rằng tiền lương và các điều kiện làm việc khác không phân biệt đối xử?</li> <li>• Có cân bằng tỷ lệ giữa giới / tuổi không?</li> <li>• Bạn có lực lượng lao động đa dạng về sắc tộc không?</li> <li>• Bạn có chính sách về không phân biệt đối xử không?</li> <li>• Bạn có đảm bảo tất cả nhân viên đều có cơ hội thăng tiến như nhau không?</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm thế nào để bạn đảm bảo các ứng viên có cơ hội việc làm bình đẳng?</li> <li>• Nếu có hạn chế pháp lý hoặc quy định mà theo hiểu biết của bạn sẽ hạn chế khả năng tuân thủ các yêu cầu này của bạn, hãy mô tả cách bạn giảm thiểu những hạn chế này?</li> </ul>
Quyền tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Người lao động có được tổ chức thành công đoàn không? Theo hiểu biết tốt nhất của bạn, hãy mô tả lý do tại sao bạn tin rằng người lao động có hoặc không chọn được tổ chức công đoàn đại diện.</li> <li>• Nếu người lao động được đại diện bởi công đoàn, thì công đoàn có tự chủ và độc lập không?</li> <li>• Có những hình thức đại diện nào cho người lao động ngoài công đoàn?</li> <li>• Có các thỏa thuận thương lượng tập thể áp dụng cho người lao động không, và nếu có, làm thế nào để bạn đảm bảo tuân thủ các thỏa thuận đó?</li> </ul>

## Bản tự đánh giá các yêu cầu lao động cốt lõi của FSC

Chứng thực: Tôi \_\_\_\_\_, xin khẳng định rằng những tuyên bố sau đây là đúng và chính xác theo hiểu biết của tôi, và tôi biết rằng việc cố tình khai báo sai có thể dẫn đến việc đình chỉ hoặc chấm dứt chứng chỉ hoặc không cấp chứng chỉ.

Tên

Ngày

### Lao động trẻ em

Yêu cầu	Câu hỏi	Trả lời
<p>7.2 Doanh nghiệp không được sử dụng lao động trẻ em.</p> <p>7.2.1 Doanh nghiệp không được sử dụng lao động dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi tối thiểu như đã nêu theo luật hoặc quy định của quốc gia hoặc địa phương, tùy theo độ tuổi nào cao hơn, ngoại trừ được quy định trong 7.2.2.</p> <p>7.2.2 Ở những quốc gia mà luật pháp hoặc quy định quốc gia cho phép sử dụng lao động từ 13 đến 15 tuổi làm công việc nhẹ, thì việc làm đó không được ảnh hưởng đến việc đi học cũng như không gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển của họ. Đáng chú ý, ở những trường hợp trẻ em thuộc đối tượng của luật giáo dục bắt buộc thì trẻ em chỉ được làm việc ngoài giờ học trong giờ làm việc ban ngày bình thường.</p>	a) Doanh nghiệp của bạn có tuân thủ Điều 7.2 không? Nếu có, tiếp tục ở c).	
	b) Nếu câu trả lời là không cho a) ở trên, hãy mô tả cách hoặc tại sao doanh nghiệp của bạn không tuân thủ Điều khoản 7.2.	
	c) Đối với những cá nhân do bạn tuyển dụng tại cơ sở / địa điểm đang giữ chứng chỉ, hãy mô tả cách doanh nghiệp của bạn biết rằng nó tuân thủ Điều 7.2	
	d) Xác định bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào khác (và vị trí của chúng) mà bạn dựa vào để xác minh việc tuân thủ Điều khoản 7.2.	
	e) Xác định bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào mà bạn tin rằng có thể ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ Điều khoản 7.2 của bạn. Vui lòng mô tả chúng và tác động của	

<p>7.2.3 Không có người dưới 18 tuổi nào được tuyển dụng làm công việc nặng nhọc hoặc độc hại ngoại trừ mục đích đào tạo theo luật quốc gia đã được phê duyệt và Quy định.</p> <p>7.2.4 Tổ chức phải ngăn cấm điều tồi tệ nhất các hình thức lao động trẻ em.</p>	<p>chúng đến khả năng tuân thủ Điều khoản 7.2 của bạn.</p>	
	<p>f) Đính kèm một tuyên bố chính sách hoặc các tuyên bố do doanh nghiệp của bạn bao gồm Điều khoản 7.2.</p>	

### Cưỡng bức lao động

Yêu cầu	Câu hỏi	Trả lời
<p>7.3 Doanh nghiệp phải loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và bắt buộc.</p> <p>7.3.1 Các mối quan hệ việc làm là tự nguyện và dựa trên sự đồng thuận của hai bên, không có nguy cơ bị phạt.</p> <p>7.3.2 Không có bằng chứng về bất kỳ hoạt động thực hành nào chỉ ra lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• bạo lực thể chất và tình dục</li> <li>• lao động bảo lãnh</li> <li>• khấu trừ tiền lương / bao gồm cả việc thanh toán phí tuyển dụng và hoặc trả tiền đặt cọc cho bắt đầu việc làm</li> <li>• hạn chế di chuyển / di chuyển</li> <li>• lưu giữ hộ chiếu và giấy tờ tùy thân</li> </ul>	<p>a) Doanh nghiệp của bạn có tuân thủ Điều khoản 7.3 không? Nếu có, tiếp tục ở c).</p>	
	<p>b) Nếu câu trả lời là không cho a) ở trên, hãy mô tả cách hoặc tại sao doanh nghiệp của bạn không tuân thủ Điều khoản 7,3?</p>	
	<p>c) Đối với những cá nhân do bạn tuyển dụng tại địa chỉ / địa điểm nắm giữ chứng chỉ, hãy mô tả cách doanh nghiệp của bạn biết rằng việc này tuân thủ Điều 7.3?</p>	
	<p>d) Xác định bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào khác (và vị trí của chúng) mà bạn dựa vào để xác minh việc tuân thủ Điều khoản 7.3.</p>	
	<p>e) Xác định bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào mà bạn tin rằng có thể ảnh hưởng đến khả</p>	

• đe dọa tố cáo với chính quyền.	năng tuân thủ Điều khoản 7.3 của bạn. Vui lòng mô tả chúng và cách chúng tác động đến khả năng tuân thủ Điều khoản 7.3 của bạn.	
	f) Đính kèm một tuyên bố chính sách hoặc các tuyên bố do doanh nghiệp của bạn bao gồm Điều khoản 7.3.	

### Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp

Yêu cầu	Câu hỏi	Trả lời
7.4 Tổ chức phải đảm bảo rằng không có sự phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp. 7.4.1 Việc làm và thực hành nghề nghiệp không phân biệt đối xử.	a) Doanh nghiệp của bạn có tuân thủ Điều 7.4 không? Nếu có, tiếp tục ở c).	
	b) Nếu câu trả lời là không cho a) ở trên, hãy mô tả cách hoặc tại sao doanh nghiệp của bạn không tuân thủ Điều khoản 7.4.	
	c) Đối với các cá nhân do bạn tuyển dụng tại cơ sở / các địa điểm nắm giữ chúng chỉ, hãy mô tả cách doanh nghiệp của bạn biết rằng nó tuân thủ Điều 7.4.	
	d) Xác định bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào khác (và vị trí của chúng) mà bạn dựa vào để xác minh việc tuân thủ Điều 7.4.	
	e) Xác định bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào mà bạn tin rằng có thể	

	ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ Điều 7.4 của bạn. Vui lòng mô tả chúng và cách chúng tác động đến khả năng tuân thủ Điều khoản 7.4 của bạn	
	f) Đính kèm một tuyên bố chính sách hoặc các tuyên bố do doanh nghiệp của bạn bao gồm Điều khoản 7.4.	

### Quyền tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể

Yêu cầu	Câu hỏi	Trả lời
7.5 Doanh nghiệp phải tôn trọng quyền tự do hiệp hội và quyền có hiệu lực của thương lượng tập thể.	a) Tổ chức của bạn có tuân thủ Điều 7.5 không? Nếu có, tiếp tục ở c).	
7.5.1 Công nhân có thể thành lập hoặc gia nhập tổ chức của công nhân do họ lựa chọn.	b) Nếu câu trả lời là không cho a) ở trên, vui lòng mô tả bằng cách nào hoặc tại sao tổ chức của bạn không tuân thủ điều 7.5.	
7.5.2 Tổ chức tôn trọng toàn quyền tự do của các tổ chức của người lao động trong việc xây dựng các hiến pháp và quy tắc của họ.	c) Đối với những cá nhân do bạn tuyển dụng tại địa điểm / địa điểm nắm giữ chứng chỉ, hãy mô tả cách doanh nghiệp của bạn biết rằng nó tuân thủ Điều 7.5	
7.5.3 Doanh nghiệp tôn trọng quyền của người lao động tham gia vào các hoạt động hợp pháp liên quan đến việc thành lập, gia nhập hoặc hỗ trợ tổ chức của người lao động, hoặc từ chối làm điều tương tự và sẽ không phân biệt đối xử hoặc trừng phạt người lao động thực hiện các quyền này.	d) Xác định bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào khác (và vị trí của chúng) mà bạn dựa vào để xác minh việc tuân thủ Điều khoản 7.5	
7.5.4 Doanh nghiệp thương lượng với các tổ chức của người lao động được thành lập hợp pháp và /	e) Xác định bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào mà bạn tin rằng có thể ảnh hưởng đến khả năng tuân thủ Điều khoản 7.5 của bạn. Vui lòng mô tả chúng và cách chúng tác	

<p>hoặc các đại diện được lựa chọn hợp lệ với thiện chí và với nỗ lực cao nhất để đạt được thỏa thuận thương lượng tập thể</p> <p>7.5.5 Thỏa thuận thương lượng tập thể được thực hiện ở nơi chúng tồn tại.</p>	<p>động đến khả năng tuân thủ Điều khoản 7.5 của bạn</p>	
	<p>f) Đính kèm một tuyên bố chính sách hoặc các tuyên bố do doanh nghiệp của bạn bao gồm Điều khoản 7.5</p>	

## **Phụ lục E. Các thuật ngữ và định nghĩa**

Đối với mục đích của tiêu chuẩn này, các thuật ngữ và định nghĩa được đưa ra trong FSC-STD-01-002 EN FSC Bảng chú giải thuật ngữ và các điều khoản sau được áp dụng:

**Bên liên quan bị ảnh hưởng:** Bất kỳ cá nhân, nhóm người hoặc tổ chức nào đang hoặc có khả năng bị tác động của các hoạt động của doanh nghiệp. Các ví dụ bao gồm nhưng không nghiêm ngặt đối với người lao động, cá nhân, nhóm người hoặc doanh nghiệp có trụ sở hoặc làm việc trong các hoạt động và địa điểm của doanh nghiệp.

**Ngày phê duyệt:** Ngày mà tài liệu quy phạm FSC được cơ quan phê duyệt phê duyệt.

**Sản phẩm lắp ráp:** Sản phẩm được chế tạo từ hai hoặc nhiều thành phần có nguồn gốc từ rừng (ví dụ như gỗ rắn và ván dăm), được lắp ráp lại với nhau để tạo thành một sản phẩm khác (ví dụ: đồ nội thất, nhạc cụ, ván ép, sản phẩm nhiều lớp và bao bì hoặc nguyên liệu in có chứa các thành phần giấy khác nhau).

**Tổ chức chứng chỉ:** Một tổ chức thực hiện các dịch vụ đánh giá sự phù hợp và có thể là đối tượng của việc công nhận (được điều chỉnh từ ISO / IEC 17011: 2004 (E)).

**Chuỗi hành trình sản phẩm:** Chuỗi hành trình sản phẩm FSC (CoC) là đường đi của các sản phẩm từ rừng, hoặc trong trường hợp vật liệu tái chế từ thời điểm nguyên liệu được thu hồi, đến thời điểm sản phẩm được bán với khai báo FSC và / hoặc đã hoàn thành và được dán nhãn FSC. CoC bao gồm từng giai đoạn từ nguồn cung ứng, chế biến, buôn bán và phân phối trong đó tiến trình đến giai đoạn tiếp theo của chuỗi cung ứng liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu sản phẩm.

**Trẻ em:** bất kỳ người nào dưới 18 tuổi (Công ước ILO 182, Điều 2).

**Sản phẩm dăm và sợi:** Một sản phẩm trong đó tất cả gỗ nguyên liệu đầu vào đều bị bào mỏng hoặc chia tách rời (ví dụ: bột giấy, giấy, vật liệu in, bìa cứng, ván dăm, ván sợi).

**Đầu vào góp phần khai báo:** Nguyên liệu đầu vào được tính vào việc xác định khai báo trộn lẫn FSC hoặc FSC Tái chế đối với các sản phẩm được kiểm soát theo tỷ lệ phần trăm hoặc hệ thống tín chỉ. Các đầu vào đóng góp khai báo đủ điều kiện là những nguyên liệu sau: **nguyên liệu được chứng chỉ FSC, nguyên liệu tái chế sau tiêu dùng và giấy tái chế trước tiêu dùng** (Lưu ý: hạng mục sau cùng này không bao gồm các nguyên liệu tái chế trước tiêu dùng khác, chẳng hạn như gỗ và nút chai). Số lượng nguyên liệu đầu vào nhận được với khai báo FSC Mix x% hoặc FSC Recycled x% được tính là đầu vào góp phần xác nhận



khai báo tỷ lệ với tỷ lệ phần trăm nêu trên chứng từ bán hàng của nhà cung cấp (ví dụ: nếu nhận được 10 kg với khai báo FSC Mix 70% , chỉ có 7 kg được tính là đầu vào đóng góp khai báo). Toàn bộ số lượng nguyên liệu đầu vào nhận được với khai báo Tín chỉ trộn lẫn FSC hoặc Tín chỉ tái chế FSC được tính là đầu vào đóng góp khai báo (tức là 100% số lượng đầu vào).

**Kỳ khai báo:** Khoảng thời gian đã được doanh nghiệp quy định cho từng nhóm sản phẩm nhằm mục đích đưa ra khai báo FSC cụ thể. Khoảng thời gian khai báo tối thiểu là khoảng thời gian để hoàn thành một đợt, lô hàng gồm nhận, bảo quản kho bãi, chế biến, dán nhãn và bán sản phẩm đầu ra.

**Hệ thống quản lý CoC:** Cơ cấu tổ chức, chính sách, thủ tục, quy trình và nguồn lực cần thiết để đáp ứng thành công các yêu cầu của tiêu chuẩn này.

**Thương lượng tập thể:** một quá trình thương lượng tự nguyện giữa người sử dụng lao động hoặc tổ chức của người sử dụng lao động và tổ chức của người lao động, nhằm quy định các điều khoản và điều kiện lao động thông qua các thỏa ước tập thể (Công ước ILO 98, Điều 4).

**Sở hữu chung:** Cơ cấu sở hữu trong đó tất cả các địa điểm thuộc phạm vi của chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm đều thuộc sở hữu của cùng một tổ chức. Quyền sở hữu có nghĩa là ít nhất 51% quyền sở hữu đối với các địa điểm.

**Khiếu nại:** Biểu hiện của sự không hài lòng được cung cấp bằng văn bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào liên quan đến sự phù hợp của doanh nghiệp được chứng chỉ đối với các yêu cầu.

Đơn khiếu nại phải được áp dụng trong phạm vi của chứng chỉ CoC của doanh nghiệp và bao gồm tên và thông tin liên hệ của người khiếu nại, mô tả rõ ràng về vấn đề và bằng chứng để hỗ trợ từng yếu tố hoặc khía cạnh của khiếu nại.

**Thành phần:** Một bộ phận riêng lẻ và có thể phân biệt được của sản phẩm đã lắp ráp.

**Nhà sản xuất cộng đồng:** Một đơn vị quản lý rừng (FMU) tuân thủ các tiêu chí về quyền sở hữu và quản lý sau đây và do đó đủ điều kiện cho Nhãn cộng đồng và quy mô nhỏ của FSC:

Sở hữu đất: Quyền hợp pháp để quản lý một FMU (ví dụ: quyền sở hữu, cho thuê dài hạn, nhượng quyền) được nắm giữ ở cấp xã và một trong những quyền sau đây được áp dụng:

- i. các thành viên cộng đồng phải là dân tộc bản địa<sup>5</sup> hoặc dân tộc truyền thống<sup>6</sup>; hoặc là
- ii. FMU đáp ứng các tiêu chí đủ điều kiện<sup>7</sup> đối với rừng được quản lý với cường độ nhỏ và thấp (SLIMFs).

**Quản lý:** Cộng đồng tích cực quản lý FMU thông qua nỗ lực phối hợp (ví dụ: theo kế hoạch quản lý rừng cấp xã) hoặc cộng đồng ủy quyền quản lý rừng cho người khác (ví dụ: người quản lý tài nguyên, nhà thầu, công ty lâm sản).

Nếu cộng đồng ủy quyền cho người khác quản lý rừng thì phải đáp ứng tiêu chí 1 và tiêu chí 2 hoặc 3:

1. Tổ chức đại diện của chính cộng đồng<sup>8</sup> có trách nhiệm pháp lý đối với các hoạt động khai thác; và
2. Cộng đồng thực hiện các hoạt động khai thác; hoặc là
3. Tổ chức đại diện của chính cộng đồng chịu trách nhiệm về các quyết định quản lý rừng và theo dõi và giám sát các hoạt động.

**LƯU Ý:** Rừng có thể nằm trong rừng chung và / hoặc trên các khoảnh được giao riêng, miễn là quyền sử dụng rừng được cộng đồng nắm giữ (ví dụ như ejidos của Mexico, khu bảo tồn phát triển bền vững của Braxin).

**Tổ chức ký hợp đồng :** Cá nhân, công ty hoặc pháp nhân khác sử dụng nhà thầu cho bất kỳ hoạt động nào thuộc phạm vi của chứng chỉ FSC CoC

**Nhà thầu:** Cá nhân, công ty hoặc pháp nhân khác được một tổ chức ký hợp đồng cho bất kỳ hoạt động nào thuộc phạm vi của chứng chỉ FSC CoC.

<sup>5</sup> Định nghĩa về Người bản địa trong các Nguyên tắc và Tiêu chí của FSC về Quản lý Rừng (phiên bản 5, dự thảo 5): "Người và nhóm người có thể được xác định hoặc đặc trưng như sau: Đặc điểm hoặc tiêu chí chính là tự nhận mình là người bản địa ở từng cá nhân mức độ và sự chấp nhận của cộng đồng với tư cách là thành viên của họ; tính liên tục lịch sử với các xã hội tiền thuộc địa và / hoặc tiền định cư; liên kết chặt chẽ với các vùng lãnh thổ và tài nguyên thiên nhiên xung quanh; hệ thống xã hội, kinh tế hoặc chính trị khác biệt; ngôn ngữ, văn hóa và tín ngưỡng riêng biệt; hình thành các nhóm xã hội không thống trị; quyết tâm duy trì và tái tạo môi trường và hệ thống tổ tiên của họ với tư cách là các dân tộc và cộng đồng đặc biệt." Nguồn: Phỏng theo Diễn đàn Thường trực của Liên hợp quốc về người bản địa, Bảng thông tin 'Ai là người bản địa' tháng 10 năm 2007; Nhóm phát triển Liên hợp quốc, 'Hướng dẫn về các vấn đề của người bản địa' Liên hợp quốc 2009, Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền của người bản địa, ngày 13 tháng 9 2007

<sup>6</sup> Định nghĩa về dân tộc truyền thống được đề xuất trong Nguyên tắc và Tiêu chí FSC về Quản lý rừng (phiên bản 5, dự thảo 5): "Người dân tộc truyền thống là các nhóm xã hội hoặc dân tộc không tự nhận mình là người bản địa và khẳng định các quyền đối với đất đai, rừng và các tài nguyên khác của họ dựa trên phong tục tập quán lâu đời hoặc nghề truyền thống và sử dụng." Nguồn: Chương trình dân tộc làm Rừng (Marcus Colchester, 07/10/2009)

<sup>7</sup> Xem Tiêu chí Đủ điều kiện SLIMF (FSC-STD-01-003)

<sup>8</sup> "Các quốc gia sẽ tham vấn và hợp tác thiện chí với người dân bản địa liên quan, thông qua các cơ quan đại diện của chính họ để đạt được sự tự do, báo trước, được cung cấp thông tin và đồng thuận trước khi thông qua và thực hiện các biện pháp hành chính hoặc lập pháp có thể ảnh hưởng đến họ." Nguồn: Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền của người bản địa Điều 19.

**Nguyên liệu được kiểm soát:** Nguyên liệu đầu vào được cung cấp không có khai báo FSC đã được đánh giá là phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn FSC-STD-40-005 EN Các yêu cầu đối với nguồn cung cấp gỗ được kiểm soát.

**Hệ số chuyển đổi:** Tỷ lệ giữa khối lượng nguyên liệu đi vào và đi ra, một quá trình biến đổi nhất định được doanh nghiệp sử dụng. Hệ số chuyển đổi được tính bằng cách chia số lượng đầu ra cho số lượng đầu vào và được áp dụng cho toàn bộ sản phẩm hoặc cho từng thành phần riêng lẻ của sản phẩm.

**Đồng sản phẩm:** Sản phẩm đầu ra được tạo ra trong quá trình sản xuất sơ cấp một sản phẩm (chính) khác từ cùng một nguyên liệu đầu vào (ví dụ: mùn cưa, phoi được tạo ra trong quá trình chế biến gỗ).

**Tài khoản tín chỉ:** một tổ chức vận hành hệ thống tín chỉ phải lưu giữ hồ sơ, liệt kê các khoản nhập và rút các khoản tín dụng có khối lượng nhằm mục đích kiểm soát số lượng sản phẩm đủ điều kiện được bán với khai báo FSC Mix Credit, FSC Recycled Credit, hoặc FSC Kiểm soát Gỗ.

**Hệ thống tín chỉ:** Hệ thống kiểm soát FSC cho phép tỷ lệ đầu ra của một nhóm sản phẩm được bán với khai báo tín chỉ tương ứng với số lượng đầu vào đóng góp khai báo và áp dụng hệ số chuyển đổi.

**Chứng từ giao hàng:** Chứng từ đi kèm theo lô hàng liệt kê mô tả, thứ hạng và số lượng hàng hóa được giao bằng giấy hoặc điện tử.

Ví dụ về chứng từ giao hàng là phiếu giao hàng, chứng từ vận chuyển, chứng từ vận tải hoặc danh mục đóng gói.

**Phân biệt đối xử:** bao gồm- a) bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hoặc ưu tiên nào được thực hiện trên cơ sở chủng tộc, màu da, giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, nguồn gốc quốc gia, nguồn gốc xã hội, khuynh hướng tình dục, có tác động vô hiệu hóa hoặc làm suy giảm sự bình đẳng về cơ hội hoặc đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp; b) Sự phân biệt, loại trừ hoặc ưu tiên khác có thể làm mất đi hoặc làm suy giảm sự bình đẳng về cơ hội hoặc đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp mà Thành viên liên quan có thể xác định sau khi tham khảo ý kiến của các tổ chức đại diện của người sử dụng lao động và người lao động với các cơ quan thích hợp khác (phỏng theo Công ước 111, Điều 1 của ILO).

**Ngày có hiệu lực:** Ngày mà tài liệu quy chuẩn FSC đã xuất bản có thể áp dụng để sử dụng

**Đầu vào đủ điều kiện:** Nguyên liệu đầu vào nguyên và tái chế đủ điều kiện để nhập vào một nhóm sản phẩm FSC cụ thể tùy thuộc vào danh mục nguyên liệu của nó.

**Việc làm và nghề nghiệp:** bao gồm tiếp cận đào tạo nghề, tiếp cận việc làm và các nghề cụ thể, và các điều khoản và điều kiện của việc làm (Công ước 111 của ILO, Điều 1.3).

**Người dùng cuối (người tiêu dùng cuối):** Một cá nhân hoặc tổ chức mua và sử dụng một sản phẩm chứ không phải một tổ chức sản xuất, kinh doanh và / hoặc bán nó.

**Khu vực đồng tiền chung châu Âu:** Khu vực địa lý và kinh tế bao gồm tất cả các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu đã sử dụng đồng euro (€) làm đơn vị tiền tệ quốc gia của họ

**Các yêu cầu về lao động cốt lõi của FSC:** Các tiêu chí và chỉ số chung của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) được nhấn mạnh trong báo cáo FSC<sup>9</sup> bao gồm các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc: tự do liên kết và công nhận về quyền thương lượng tập thể; xóa bỏ tất cả các hình thức về lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc; xóa bỏ về lao động trẻ em; và xóa bỏ phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp.

**Sản phẩm đã hoàn thành:** Một sản phẩm sẽ không trải qua quá trình chuyển đổi thêm về chế biến, ghi nhãn hoặc đóng gói trước khi sử dụng cuối cùng hoặc bán cho người dùng cuối. Việc lắp đặt thành phẩm, đóng gói và cắt theo kích thước không được coi là chuyển đổi sản phẩm, trừ khi các hoạt động này liên quan đến việc đóng gói lại, thay đổi thành phần sản phẩm FSC hoặc dán nhãn lại.

**LƯU Ý:** Một số sản phẩm có thể có hoặc không được phân loại là thành phẩm tùy thuộc vào mục đích sử dụng của khách hàng. Ví dụ, gỗ hoặc giấy không được phân loại là thành phẩm nếu được bán cho một nhà sản xuất mà sẽ tiếp tục biến những vật liệu này thành các sản phẩm khác.

**Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc:** Công việc hoặc dịch vụ được xác định từ bất kỳ người nào dưới sự đe dọa của bất kỳ hình phạt nào và người đó không tự nguyện cống hiến (Công ước 29, Điều 2.1 của ILO)

**Chương trình chứng chỉ lâm nghiệp:** Một chương trình dựa trên việc xây dựng các tiêu chuẩn về quản lý rừng và / hoặc chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm lâm sản.

---

<sup>9</sup> Báo cáo của FSC về các tiêu chí và chỉ số chung dựa trên các nguyên tắc Công ước cốt lõi của ILO, 2017

**Dựa vào rừng:** Các nguyên liệu và sản phẩm hữu cơ được sản xuất trong một ma trận rừng, bao gồm cả gỗ và lâm sản ngoài gỗ

**Nguyên liệu được chứng chỉ FSC:** Nguyên liệu đầu vào được cung cấp với khai báo FSC 100%, FSC Trộn hoặc FSC Tái chế từ một nhà cung cấp được chứng chỉ

**Sản phẩm được chứng chỉ FSC:** Một sản phẩm phù hợp với tất cả các yêu cầu chứng chỉ hiện hành và đủ điều kiện được bán với các khai báo FSC trên hóa đơn và được quảng bá với các nhãn hiệu FSC. Gỗ được kiểm soát FSC không được coi là sản phẩm được chứng chỉ FSC.

**Khai báo FSC:** một khai báo được đưa ra trên các chứng từ bán hàng và giao hàng cho các sản phẩm đầu ra được chứng chỉ FSC hoặc Gỗ có Kiểm soát FSC. Các khai báo của FSC là: **FSC 100%, FSC Trộn lẫn x%, FSC Tái chế x%, FSC Trộn Tín chỉ, Tín chỉ Tái chế FSC và Gỗ có Kiểm soát FSC.**

**Hệ thống kiểm soát FSC:** Sử dụng Hệ thống để kiểm soát số lượng sản phẩm trong một nhóm sản phẩm có thể được bán theo khai báo FSC. Hệ thống kiểm soát FSC là: hệ thống chuyên đổi, tỷ lệ phần trăm và hệ thống tín dụng.

**Gỗ được kiểm soát FSC:** Nguyên liệu hoặc sản phẩm với khai báo "Gỗ được kiểm soát FSC"

**Tín chỉ FSC:** Số lượng sản phẩm (khối lượng hoặc trọng lượng) có thể được bán từ tài khoản tín chỉ với FSC Mix Credit or FSC Recycled Credit claim (Tín chỉ trộn lẫn FSC hoặc khai báo tín chỉ tái chế FSC).

**FSC 100%:** Khai báo FSC cho các sản phẩm dựa trên nguyên liệu đầu vào hoàn toàn từ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng được chứng chỉ FSC

**FSC Mix:** Khai báo FSC đối với các sản phẩm dựa trên đầu vào của một hoặc nhiều loại nguyên liệu sau: FSC 100%, FSC Mix, FSC Tái chế, nguyên liệu được kiểm soát, gỗ có kiểm soát FSC, tái chế lại sau tiêu dùng và / hoặc tái chế lại trước tiêu dùng.

**LƯU Ý:** Các nhóm sản phẩm được làm độc quyền từ nguyên liệu được tái chế, nguyên liệu được kiểm soát và / hoặc Gỗ được kiểm soát FSC không đủ điều kiện để bán theo khai báo FSC Mix.

**FSC phần trăm:** Phần trăm của đầu vào đóng góp khai báo cho một nhóm sản phẩm trong một kỳ khai báo cụ thể hoặc đơn hàng theo hệ thống phần trăm.

**FSC tái chế:** Khai báo FSC cho các sản phẩm tái chế dựa trên nguyên liệu đầu vào hoàn toàn từ các nguồn tái chế.

**Kiểm tra sợi:** một bộ công nghệ nhận dạng gỗ được sử dụng để xác định họ, chi, loài và nguồn gốc của gỗ rắn và các sản phẩm làm từ sợi.

**Giao dịch FSC:** Mua hoặc bán các sản phẩm với khai báo FSC trên các chứng từ bán hàng

**Có thiện chí trong đàm phán:** Tổ chức (người sử dụng lao động) và các tổ chức của người lao động cố gắng hết sức để đạt được thỏa thuận, tiến hành các cuộc đàm phán chân chính và mang tính xây dựng, tránh sự chậm trễ vô cơ trong đàm phán, tôn trọng các thỏa thuận đã ký kết và dành đủ thời gian để thảo luận và giải quyết các tranh chấp tập thể (Gerning B , Odero A, Guido H (2000), Thương lượng tập thể: Các tiêu chuẩn của ILO và các nguyên tắc của các cơ quan giám sát. Văn phòng Lao động Quốc tế, Geneva).

**Đầu vào:** Nguyên liệu thô, bán thành phẩm hoặc thành phẩm được mua hoặc tạo ra bởi một tổ chức và được tham gia thực tế vào quá trình sản xuất hoặc giao dịch theo phạm vi của chứng chỉ FSC

**Hệ thống quản lý tích hợp:** Hệ thống quản lý quy trình kinh doanh cho phép một doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng tích hợp để quản lý hoạt động kinh doanh và tất cả dữ liệu liên quan đến việc mua hàng, cổ phiếu, sản xuất và bán hàng được chứng chỉ FSC và các tổ chức chứng chỉ đánh giá thông tin này liên quan đến nhiều địa điểm từ xa.

**Các bên liên quan quan tâm:** Bất kỳ người nào, nhóm người hoặc tổ chức nào thể hiện mối quan tâm hoặc được biết là có lợi ích, trong các hoạt động của doanh nghiệp.

**Công việc nhẹ nhàng:** Luật pháp hoặc quy định quốc gia có thể cho phép những người từ 13 đến 15 tuổi sử dụng công việc nhẹ nhàng - a) không có khả năng gây hại cho sức khỏe hoặc sự phát triển của họ; và b) không làm ảnh hưởng đến việc đi học của các em, việc các em tham gia các chương trình định hướng nghề nghiệp hoặc đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc khả năng của các em được hưởng lợi từ sự hướng dẫn đã nhận được (Công ước 138, Điều 7 của ILO).

**Loại nguyên liệu:** Loại nguyên liệu nguyên thủy hoặc tái chế có thể được sử dụng trong các nhóm sản phẩm FSC. Các danh mục nguyên liệu như sau: FSC 100%, FSC Trộn lẫn, FSC Tái chế, Gỗ có Kiểm soát FSC, nguyên liệu được kiểm soát, tái chế lại sau tiêu dùng và tái chế lại trước tiêu dùng.

**Luật quốc gia:** Toàn bộ bộ luật cơ bản và luật thứ cấp (đạo luật, pháp lệnh, quy chế, nghị định), được áp dụng cho một lãnh thổ quốc gia, cũng như các quy định

thứ cấp và thủ tục hành chính cấp ba (quy tắc / yêu cầu) trực tiếp có thẩm quyền và rõ ràng từ các luật chính và thứ cấp này.

**Nguyên liệu trung tính:** Nguyên liệu đến từ bên ngoài ma trận rừng (tức là nguyên liệu không có nguồn gốc từ rừng). Ví dụ như sợi thực vật không phải gỗ hoặc nguyên liệu nhẹ (ví dụ như lanh được sử dụng trong sản xuất ván được phân loại là ván gỗ hoặc sản phẩm tổng hợp) và các vật liệu tổng hợp hoặc vô cơ (ví dụ: thủy tinh, kim loại, chất dẻo, chất độn, chất làm sáng) . Nguyên liệu trung tính không bao gồm lâm sản ngoài gỗ và gỗ tận dụng. Các nguyên liệu trung tính được sử dụng trong các nhóm sản phẩm FSC được miễn các yêu cầu kiểm soát CoC. Một khi nguyên liệu không có nguồn gốc từ rừng đã được đưa vào phạm vi của chứng chỉ FSC, FSC sẽ xác định và thông báo khi không còn được phân loại là nguyên liệu trung tính.

**Sản phẩm không phù hợp:** Sản phẩm hoặc nguyên liệu mà một doanh nghiệp không thể chứng minh rằng nó phù hợp với các yêu cầu chứng chỉ FSC hiện hành và các yêu cầu về tính đủ điều kiện để đưa ra khai báo FSC.

**Lâm sản ngoài gỗ (LSNG):** Bất kỳ sản phẩm nào từ rừng trừ gỗ (gỗ), bao gồm các vật liệu khác thu được từ cây như nhựa và lá, cũng như bất kỳ sản phẩm động thực vật nào khác. Ví dụ bao gồm, nhưng không giới hạn, tre, hạt, trái cây, quả hạch, mật ong, cây cọ, cao su, bần, cây cảnh và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ rừng.

**Trên sản phẩm:** Thuật ngữ áp dụng cho bất kỳ nhãn hoặc nhãn hiệu nào liên quan đến chứng chỉ FSC được gắn hoặc áp dụng cho một sản phẩm hoặc bao bì của nó. Ví dụ về nhãn hoặc nhãn hiệu trên sản phẩm bao gồm thẻ sản phẩm, giấy nến, nhãn hiệu nhiệt, thông tin về bao bì bán lẻ cho các sản phẩm rời nhỏ (ví dụ: bút chì), bao bì bảo vệ và bọc nhựa

**Tổ chức/doanh nghiệp :** Cá nhân hoặc pháp nhân nắm giữ hoặc đăng ký chứng chỉ và do đó chịu trách nhiệm chứng minh sự phù hợp với các yêu cầu áp dụng mà chứng chỉ FSC dựa trên đó.

**Đầu ra:** Nguyên liệu thô, bán thành phẩm hoặc thành phẩm được sản xuất và / hoặc cung cấp bởi tổ chức/doanh nghiệp được chứng chỉ FSC có khai báo FSC

**Thuê ngoài:** Việc ký hợp đồng một quy trình kinh doanh nội bộ (tức là các hoạt động hoặc nhiệm vụ tạo ra một dịch vụ hoặc sản phẩm cụ thể) cho một tổ chức khác. Các hoạt động thuê ngoài thường diễn ra bên ngoài cơ sở của doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh nghiệp có thể thiết lập các thỏa thuận thuê ngoài với các công ty khác hoạt động trong cơ sở của mình khi tổ chức không có quyền kiểm soát hoặc giám sát đối với các hoạt động do nhà thầu thực hiện.

**Hợp đồng gia công:** Hợp đồng bằng văn bản giữa tổ chức ký hợp đồng và nhà thầu về dịch vụ sản xuất hoặc gia công sản phẩm hoặc nguyên liệu được chứng chỉ FSC, trong đó tổ chức ký hợp đồng giữ quyền kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với việc mua nguyên liệu đầu vào từ nhà cung cấp (xuất hóa đơn) và để bán sản phẩm đầu ra cho khách hàng. Nguyên liệu đầu vào có thể được vận chuyển từ tổ chức ký hợp đồng hoặc từ nhà cung cấp (giao hàng) đến nhà thầu và sản phẩm đầu ra có thể được trả lại hoặc vận chuyển từ nhà thầu đến tổ chức ký hợp đồng hoặc đến khách hàng của tổ chức ký hợp đồng.

**Địa điểm tham gia:** Một địa điểm bao gồm trong phạm vi của chứng chỉ nhiều địa điểm hoặc nhóm. Các nhà thầu được sử dụng trong các điều khoản của hợp đồng thuê ngoài không được coi là địa điểm tham gia.

**Hệ thống phân trăm:** Hệ thống kiểm soát FSC cho phép đầu ra được bán với khai báo FSC tương ứng với tỷ lệ đầu vào đóng góp khai báo trong một đơn hàng hoặc trong một kỳ khai báo cụ thể.

**Sở hữu vật chất:** Doanh nghiệp xử lý thực tế các nguyên liệu và sản phẩm được chứng chỉ FSC (ví dụ: khai thác gỗ, lưu trữ, sản xuất, phân phối). Phương tiện vận chuyển không được coi là sở hữu vật chất trong bối cảnh của tiêu chuẩn này.

**Nguyên liệu tái chế sau tiêu dùng:** Nguyên liệu từ rừng được tái chế lại từ người tiêu dùng hoặc sản phẩm thương mại đã được một cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng cho mục đích dự kiến của họ, hoặc bởi cơ sở thương mại, công nghiệp hoặc tổ chức với vai trò là người tiêu dùng cuối của sản phẩm.

**Nguyên liệu tái chế trước tiêu dùng:** Nguyên liệu từ rừng được khai thác từ quá trình sản xuất thứ cấp hoặc các ngành công nghiệp hạ lưu, trong đó nguyên liệu này không được sản xuất có chủ đích, không thích hợp cho mục đích sử dụng cuối cùng và không có khả năng tái sử dụng tại địa điểm trong cùng một quy trình sản xuất đã tạo ra nó.

**Sản xuất sơ cấp:** Bất kỳ quá trình chế biến nào biến vật liệu gỗ tròn hoặc dăm thành các sản phẩm khác. Đối với các sản phẩm dăm và sợi, sản xuất sơ cấp bao gồm sản xuất bột giấy và giấy từ nguyên liệu gỗ tròn hoặc nguyên liệu dăm.

**Thủ tục:** Một cách cụ thể để thực hiện một hoạt động hoặc qui trình.

**Cấp sản phẩm:** danh mục được chỉ định cho các sản phẩm có cùng chức năng sử dụng hoặc tương tự và danh pháp (ví dụ: gỗ) nhưng các đặc điểm kỹ thuật hoặc hình ảnh khác nhau (ví dụ: gỗ có nhiều sọc gỗ thường được phân loại trong một danh mục khác với gỗ không có sọc gỗ).



**Nhóm sản phẩm:** Một sản phẩm hoặc một nhóm sản phẩm do doanh nghiệp chỉ định, có chung các đặc điểm đầu vào và đầu ra cơ bản và do đó có thể được kết hợp với mục đích kiểm soát các khai báo và dán nhãn đầu ra FSC.

**Loại sản phẩm:** Mô tả chung về đầu ra dựa trên hệ thống phân loại được quy định trong FSC-STD-40-004a EN FSC Phân loại sản phẩm.

**Ngày xuất bản:** Ngày mà tài liệu quy phạm FSC đã được phê duyệt được công bố và xuất bản trên trang web của FSC (thường tối thiểu là 90 ngày trước ngày có hiệu lực)

**Nguyên liệu tái chế lại:** Nguyên liệu đáng lẽ phải được xử lý như chất thải, nhưng thay vào đó đã được thu gom và tái chế làm nguyên liệu đầu vào, thay cho nguyên liệu thô, để tái sử dụng, tái chế hoặc xay xát lại trong quá trình sản xuất hoặc áp dụng thương mại khác. Đầu vào của các loại nguyên liệu sau đây được phân loại là nguyên liệu tái chế: FSC Tái chế, tái chế sau tiêu dùng và tái chế trước tiêu dùng. Danh mục này không bao gồm việc tái sử dụng các tàn dư rừng nguyên sinh như gỗ tận dụng và các nguyên liệu hữu cơ khác được sản xuất bên ngoài rừng (ví dụ như phụ phẩm nông nghiệp).

**Nhà bán lẻ:** Một tổ chức bán thành phẩm cho công chúng để sử dụng hoặc tiêu dùng chứ không phải để bán lại.

**Phần trăm trung bình:** Phần trăm FSC được tính toán cho thời gian khai báo của một nhóm sản phẩm cụ thể, dựa trên phép tính trung bình của số kỳ khai báo cụ thể trước đó, không lớn hơn 12 tháng.

**Chứng từ bán hàng:** Một công cụ thương mại hợp pháp chứng thực việc bán một sản phẩm (ví dụ: hóa đơn, hóa đơn bán hàng, hợp đồng mua bán hoặc giấy báo có), phục vụ cho nhu cầu thanh toán và trở thành chứng từ quyền sở hữu khi được thanh toán đầy đủ. Nó có thể là giấy hoặc điện tử và nó xác định cả các bên giao dịch, các mặt hàng được bán và số lượng, ngày bán và giá cả.

**Gỗ tận dụng:** Gỗ đó là:

- bị đổ tự nhiên (ví dụ như do bão hoặc tuyết);
- bị đốn hạ và sau đó bị thất lạc hoặc bị bỏ rơi (ví dụ: khúc gỗ chìm xuống đáy sông hoặc hồ khi đang được vận chuyển, cây bị đốn hạ không bao giờ được vớt lên thùng gỗ, khúc gỗ dạt vào bờ);
- bị đốn hạ vì các mục đích khác ngoài sản xuất gỗ (ví dụ gỗ từ việc khai thác vườn cây ăn quả, gỗ khai thác đường và gỗ khai thác ở đô thị);
- bị nước nhấn chìm và bị bỏ hoang do hậu quả của các hồ chứa nhân tạo và xây dựng đập.

Với mục đích kiểm soát và dán nhãn FSC CoC, gỗ tận dụng được coi là nguyên liệu thô và sẽ được đánh giá là nguyên liệu được kiểm soát hoặc được bán dưới dạng Gỗ được kiểm soát của FSC.

**Phạm vi:** Các nhóm sản phẩm, địa điểm và hoạt động của doanh nghiệp được tổ chức chứng chỉ mà tổ chức này được FSC công nhận đưa vào để đánh giá, cùng với (các) tiêu chuẩn chứng chỉ để đánh giá.

**Địa điểm:** Một đơn vị chức năng duy nhất của một doanh nghiệp nằm tại một vị trí thực tế, khác biệt về mặt địa lý với các đơn vị khác của cùng một doanh nghiệp. Tuy nhiên, các địa điểm phụ của doanh nghiệp có thể được coi là một phần của một địa điểm nếu chúng là phần mở rộng của nó mà không có chức năng mua, chế biến hoặc bán hàng của riêng chúng (ví dụ: dự trữ từ xa). Một địa điểm không bao giờ có thể bao gồm nhiều hơn một pháp nhân. Sử dụng các nhà thầu trong các điều khoản của hợp đồng thuê ngoài (ví dụ: nhà kho thuê ngoài) không được coi là địa điểm. Ví dụ điển hình cho các địa điểm là các cơ sở chế biến hoặc buôn bán như địa điểm sản xuất, văn phòng bán hàng hoặc nhà kho thuộc sở hữu của doanh nghiệp.

**Người sản xuất nhỏ:** Đơn vị quản lý rừng (FMU) hoặc nhóm FMU đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện SLIMF (FSC-STD-01-003a) và phụ lục và do đó đủ điều kiện cho Nhãn cộng đồng và quy mô nhỏ FSC. Đối với những người có chứng chỉ nhóm FM bao gồm FMU không phải SLIMF, chỉ những FMU được phân loại là SLIMF mới được coi là người sản xuất nhỏ.

**Sản phẩm gỗ rắn chắc:** Sản phẩm được cấu tạo từ một mảnh gỗ rắn chắc (ví dụ: khúc gỗ, thanh xà, ván)

**Các Bên liên quan:** Xem định nghĩa cho "bên liên quan bị ảnh hưởng" và "bên liên quan quan tâm"

**Nhà cung cấp:** Một cá nhân, công ty hoặc pháp nhân khác cung cấp nguyên liệu đầu vào từ rừng cho doanh nghiệp.

**Chuỗi cung ứng:** Mạng lưới các công ty sản xuất, xử lý và / hoặc phân phối một sản phẩm cụ thể, bao gồm các bước thực hiện để biến một sản phẩm từ nguyên liệu thô thành sản phẩm cuối cùng và phân phối sản phẩm đó đến khách hàng cuối cùng.

**Luật pháp về gỗ hợp pháp:** Luật pháp quốc gia hoặc quốc tế được thiết lập để cấm buôn bán bất hợp pháp lâm sản (ví dụ: Quy định về gỗ của EU (EUTR), Đạo luật Lacey của Hoa Kỳ, Đạo luật Cấm khai thác gỗ bất hợp pháp của Úc)

**Thương nhân:** Một cá nhân hoặc pháp nhân mua và bán gỗ và / hoặc lâm sản ngoài gỗ và sở hữu hợp pháp hàng hóa. Thương nhân không tiến hành bất kỳ chuyển đổi nào đối với các sản phẩm này, trực tiếp hoặc thông qua thuê ngoài.

**LƯU Ý:** Việc lắp đặt thành phẩm, lò sấy gỗ, đóng gói và cắt theo kích thước không được coi là chuyển đổi sản phẩm.

**Đối tác thương mại:** Các nhà cung cấp và khách hàng của doanh nghiệp đối với các sản phẩm được mua hoặc bán với các khai báo FSC.

**Xác minh giao dịch:** Xác minh bởi các tổ chức chứng chỉ và / hoặc Assurance Services International (ASI) rằng các khai báo đầu ra FSC của người có chứng chỉ đưa ra là chính xác và khớp với các khai báo đầu vào FSC của các đối tác thương mại của họ.

**Hệ thống chuyển đổi:** Hệ thống kiểm soát FSC cho phép bán đầu ra với khai báo FSC giống hoặc thấp hơn chủng loại nguyên liệu đầu vào và nếu có, khai báo phần trăm thấp nhất có liên quan hoặc khai báo tín dụng.

**Giai đoạn chuyển tiếp:** Khoảng thời gian (thường là một năm) sau ngày có hiệu lực trong đó phiên bản mới của tài liệu quy phạm FSC được bổ sung theo từng giai đoạn và song song với đó, phiên bản cũ bị loại bỏ dần (nếu nó tồn tại). Để cho phép giới thiệu dần dần, cả hai phiên bản đều có giá trị trong một khoảng thời gian trùng lặp. Sáu tháng sau khi kết thúc giai đoạn chuyển tiếp, các chứng chỉ được cấp so với phiên bản cũ được coi là không hợp lệ.

**Nguyên liệu nguyên thủy:** Nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng. Danh mục này không bao gồm các nguyên liệu tái chế

**Người lao động**<sup>10</sup>: Tất cả những người có việc làm, bao gồm cả công nhân viên chức cũng như những người 'tự làm'. Điều này bao gồm nhân viên bán thời gian và nhân viên thời vụ, thuộc mọi cấp bậc và hạng mục, bao gồm lao động, quản trị viên, giám sát viên, giám đốc điều hành, nhân viên nhà thầu cũng như các nhà thầu tự kinh doanh và nhà thầu phụ (Nguồn: Công ước 155 của ILO Công ước về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp, 1981 ).

**Tổ chức của người lao động:** Bất kỳ tổ chức nào của người lao động nhằm thúc đẩy hơn nữa và bảo vệ lợi ích của người lao động (phỏng theo Công ước 87, Điều 10 của ILO). Điều quan trọng cần lưu ý là các quy tắc và hướng dẫn về thành phần của tổ chức người lao động khác nhau giữa các quốc gia, đặc biệt là liên

---

<sup>10</sup> Định nghĩa về các chức năng của nhân viên như giám sát viên khác nhau giữa các quốc gia. Trong các tình huống mà họ có quyền, vì lợi ích của người sử dụng lao động hoặc ban quản lý để thuê, chuyển, đình chỉ, sa thải, triệu tập, thăng chức, sa thải, phân công, khen thưởng hoặc kỷ luật nhân viên khác hoặc có trách nhiệm chỉ đạo họ, họ có thể không đủ điều kiện tham gia các đoàn thể.

quan đến những người được coi là thành viên cấp bậc và có hồ sơ, cũng như những người được coi là có quyền “thuê và sa thải”. Tổ chức của người lao động có xu hướng tách biệt sự liên kết giữa những người có thể “thuê và sa thải” và những người không thể

**Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất:** Bao gồm a) tất cả các hình thức nô lệ hoặc các thực hành tương tự như nô lệ, chẳng hạn như mua bán trẻ em, nợ nần và chế độ nông nô và lao động cưỡng bức, bao gồm cả việc cưỡng bức hoặc bắt buộc tuyển dụng trẻ em để sử dụng trong xung đột vũ trang; b) việc sử dụng, mua chuộc hoặc cung cấp trẻ em để làm mại dâm, sản xuất nội dung khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm; c) việc sử dụng, mua chuộc hoặc cung cấp trẻ em cho các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là để sản xuất và buôn bán ma túy như được định nghĩa trong các điều ước quốc tế liên quan; d) công việc mà xét về bản chất hoặc hoàn cảnh thực hiện, có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức của trẻ em (Công ước 182 của ILO, Điều 3).

-----